



LÊ THÔNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN MINH TUỆ (Chủ biên)
NGUYỄN QUYẾT CHIẾN – PHAN ĐỨC SƠN – LÊ MỸ DUNG
VŨ ĐÌNH HOÀ – NGUYỄN ĐỨC TÔN – NGÔ THỊ HẢI YẾN

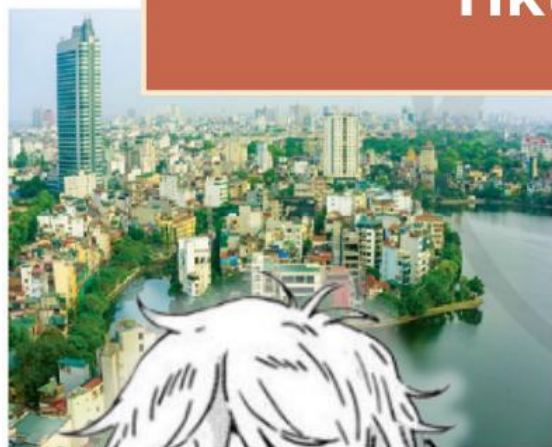
ĐỊA LÝ 12 - CHƯƠNG TRÌNH MỚI

Bài 2. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI

ẨM GIÓ MÙA

(Dùng chung cho ba bộ SGK mới)

Tiktok @thptqg2025



THPTQG2025

Nothing is impossible



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chia sẻ kiến thức ôn thi
chương trình mới
GDPT2018

Độc

PHẦN 1

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN



BÀI 2. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỐI ẨM GIÓ MÙA

(LÝ THUYẾT + TRẮC NGHIỆM + TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI)

THPTQG2025

Tiktok: @thptqg2025

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

I. BIỂU HIỆN CỦA THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỐI ẨM GIÓ MÙA

1. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu.

a. Tính chất nhiệt đới.

Bảng 2. Tổng số giờ nắng năm, nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa năm và độ ẩm trung bình năm của một số trạm khí tượng ở nước ta.

Trạm khí tượng	Tổng số giờ nắng năm (giờ)	Nhiệt độ trung bình (°C)			Tổng lượng mưa năm (mm)	Độ ẩm trung bình năm (%)
		Tháng 1	Tháng 7	Năm		
Lạng Sơn (tỉnh Lạng Sơn)	1 561	13,1	21,7	21,3	1 318,2	82,5
Láng (thành phố Hà Nội)	1 489	16,6	29,4	23,9	1 670,1	80,7
Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế)	1 916	19,9	29,2	25,1	2 936,4	83,9
Cần Thơ (thành phố cần Thơ)	2 524	25,4	26,9	25,9	1 671,7	83,4

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng – QCVN 02:2021/BXD)

* Biểu hiện:

- + Toàn bộ lãnh thổ nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn, cân cân bức xạ quanh năm dương.
- + Nhiệt độ TB năm trên cả nước đều trên 21°C (trừ vùng núi cao).
- + Tổng số giờ nắng năm dao động từ 1400 - 3000 giờ.
- + Tính chất nhiệt đới xu hướng tăng dần từ bắc vào nam (Miền Nam có nhiệt độ TB cao hơn miền Bắc).

* Nguyên nhân:

- + Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.
- + Hằng năm, nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn do mặt trời luôn đứng cao trên đường chân trời và ở mọi nơi trong năm đều có 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh.

b. Tính chất ẩm.

Tiktok: @thptqg2025

*** Biểu hiện:**

+ Lượng mưa TB năm từ 1500 - 2000 mm, vùng núi cao và sườn núi chắn gió lượng mưa đạt 3500 - 4000 mm.

+ Độ ẩm không khí từ 80 - 85%.

+ Cân bằng ẩm luôn dương (lượng mưa lớn hơn bốc hơi)

*** Nguyên nhân:** Nước ta giáp Biển Đông, Biển Đông mang đến lượng ẩm lớn và các khối khí di chuyển qua biển kết hợp với yếu tố địa hình mang lại cho nước ta lượng mưa lớn.

c. Tính chất gió mùa:

*** Nguyên nhân:**

+ Do nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc nên nước ta có gió Tín phong hoạt động quanh năm.

+ Nước ta nằm trong khu vực gió mùa Châu Á, chịu tác động của các khối khí hoạt động theo mùa là gió mùa đông và gió mùa hạ.

*** Biểu hiện:**

+ Trong năm, nước ta có 2 mùa gió chính: GM mùa đông và GM mùa hạ.

+ Gió Tín phong chỉ hoạt động xen kẽ với gió mùa và chỉ mạnh lên rõ rệt vào các thời kỳ chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

Gió mùa	Hướng gió	Nguồn gốc	Phạm vi hoạt động	Thời gian hoạt động	Tính chất	Hệ quả
Gió mùa đông	Đông Bắc, thổi theo từng đợt không kéo dài liên tục.	Khối khí lạnh từ áp cao Xibia	Từ dãy Bạch Mã ra miền Bắc	Từ tháng 11 → 4 năm sau.	Nửa đầu mùa đông lạnh khô Nửa sau mùa đông lạnh ẩm	Mùa đông lạnh ở miền Bắc, nhiệt độ thấp 2 – 3 tháng nhiệt độ dưới 180C.
Gió mùa hạ	Tây Nam riêng Bắc bộ có hướng Đông Nam	Đầu mùa từ khối khí nhiệt đới ẩm vịnh Ben gan (bắc Ấn Độ Dương)	Cả nước	Từ tháng 5 - tháng 7	Nóng ẩm	Mưa lớn và kéo dài cho vùng đón gió Nam Bộ và Tây Nguyên. Cùng với dải hội tụ nhiệt đới gây mưa vào mùa hạ cho miền Bắc, miền Nam; mưa tháng 9-12 (Thu – Đông) cho miền Trung.
		Giữa, cuối Mùa từ áp cao cận chí tuyến nam bán cầu		Từ tháng 8 - tháng 10.	Nóng ẩm	

II. TÍNH CHẤT NHIỆT ĐỐI ẨM GIÓ MÙA CỦA CÁC THÀNH PHẦN TỰ NHIÊN KHÁC

Thành phần tự nhiên	Biểu hiện tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa	Giải thích
Địa hình	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phong hoá: + Diễn ra nhanh do nhiệt độ, độ ẩm cao. + Lớp vỏ phong hoá dày và dễ thấm nước. - Quá trình xâm thực: + Diễn ra ở miền núi do mưa và dòng chảy mạnh. + Gia tăng các hiện tượng: Đất trượt, đá lở, lũ quét.. - Vùng núi đá vôi: quá trình cac – xơ diễn ra mạnh mẽ. - Quá trình bồi tụ: + Diễn ra mạnh ở đồng bằng và các thung lũng sông. + Tầng trầm tích dày, đồng bằng mở rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do khí hậu nóng ẩm. - Mưa nhiều nên dẫn đến xâm thực mạnh ở đồi núi và bồi tụ ở đồng bằng. - Con người khai thác tài nguyên không hợp lí: rừng, khoáng sản, đất... - Mất lớp phủ thực vật
Sông ngòi	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới sông ngòi dày đặc. cả nước có 2360 con sông có chiều dài từ 10km trở lên. - Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa. tổng lượng dòng chảy 839m³/năm. khoảng 200 triệu tấn/năm phù sa - Chế độ dòng chảy phân mùa rõ rệt: Có sự phân mùa: Mùa lũ = mùa mưa, mùa cạn = mùa khô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước ta có lượng mưa lớn trên địa hình phần lớn là đồi núi. - Nước ta có chế độ mưa theo mùa.
Đất	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình hình thành đất: + Feralit là quá trình hình thành đất chủ đạo của vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. + Đất có màu đỏ vàng, chua. + Đất nghèo mùn. - Đất Feralit loại đất có diện tích lớn nhất. - Phân bố rộng rãi ở miền núi và rìa các đồng bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiệt độ cao, ẩm lớn và có sự phân mùa. - Địa hình dốc, mưa nhiều. - Mất lớp phủ thực vật
Sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái nhiệt đới gió mùa: + Là kiểu rừng đặc trưng của khí hậu Việt Nam. + Thành phần loại đa dạng, nhiều tầng tán và trữ lượng sinh khối lớn. + Hệ sinh thái đang bị suy giảm do khai thác quá mức - Thành phần thực vật, động vật nhiệt đới chiếm ưu thế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đất chủ yếu là đất feralit. - Khai thác rừng không hợp lí, cháy rừng

III. ẢNH HƯỞNG CỦA THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA ĐẾN SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG.

1. Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

Ngành	Thuận lợi	Khó khăn
a) Sản xuất nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu: + Nông nghiệp nhiệt đới phát triển quanh năm. + Tạo điều kiện cho thâm canh, tăng vụ, đa dạng hoá cơ cấu cây trồng và vật nuôi. - Sông ngòi: + Cung cấp nước tưới và cải tạo đất. + Môi trường để đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thất thường của thời tiết, khí hậu và chế độ dòng chảy gây khó khăn cho sản xuất, việc điều chỉnh cơ cấu cây trồng,... - Nhiều thiên tai: Lũ lụt, hạn hán, bão... - Dịch bệnh, sản xuất bấp bênh, rủi ro,...
b) Các ngành khác	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện cho ngành du lịch, nghỉ dưỡng hoạt động quanh năm. - Mật độ sông ngòi lớn, nhiều nước là điều kiện để phát triển GTVT đường thủy, thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất. - Mùa khô thuận lợi cho hoạt động khai thác và xây dựng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nhiều thiên tai đẩy nhanh tốc độ hư hại các công trình xây dựng, máy móc và thiết bị sản xuất. - Sự phân mùa của khí hậu và chế độ dòng chảy làm gián đoạn hoạt động GTVT và du lịch...

2. Ảnh hưởng đến đời sống.

Thuận lợi	Khó khăn
<ul style="list-style-type: none"> - Lượng mưa và lưu lượng dòng chảy lớn cung cấp nước cho sinh hoạt cho người dân. - Khí hậu có sự phân mùa ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều thiên tai: bão, mưa lớn, lũ lụt, trượt đất, lũ quét, nắng nóng, hạn hán... tác động xấu tới sức khoẻ con người, gây tổn thất lớn về người và tài sản.



Từ khóa

Một số từ khóa cần lưu ý:

- » **Biểu hiện của khí hậu nhiệt đới:** tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương, nhiệt độ trung bình năm trên 20°C, số giờ nắng nhiều.
- » **Biểu hiện của tính chất ẩm:** lượng mưa lớn, độ ẩm cao.
- » **Nguyên nhân nước ta có tính nhiệt đới:** nằm trong vùng nội chí tuyến.
- » **Nguyên nhân nước ta có độ ẩm cao:** giáp biển Đông.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây là biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

- A. Cán cân bức xạ quanh năm âm.
- B. Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.
- C. Xâm thực mạnh ở miền đồi núi.
- D. Chế độ nước sông không phân mùa.

Câu 17. Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

- A. rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá theo mùa.
- B. rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
- C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- D. rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

Câu 18. Vào mùa đông, gió mùa Đông Bắc ở miền Bắc nước ta thổi xen kẽ với

- A. gió Tây ôn đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. phơn Tây Nam.
- D. Tín phong bán cầu Nam.

Câu 19. Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do

- A. chế độ mưa mùa.
- B. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- C. hoạt động của bão.
- D. sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.

Câu 20. Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. Gió phơn Tây Nam.
- D. Tín phong bán cầu Nam.

Câu 21. Đầu mùa hạ, Tây Nguyên có mưa chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa Đông Nam.
- B. gió Tây Nam.
- C. Tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió mùa Đông Bắc.

Câu 22. Đặc điểm của đất feralit là

- A. có màu đỏ vàng, chua nghèo mùn.
- B. có màu đen, xốp thoát nước.
- C. có màu đỏ vàng, đất rất màu mỡ.
- D. có màu nâu, khó thoát nước.

Câu 23. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc.
- B. Nhiều nước quanh năm.
- D. Thủy chế theo mùa.
- C. Có trữ lượng phù sa lớn.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm gió mùa ở nước ta?

- A. Gió mùa mùa hạ có hướng chính là đông nam.
- B. Gió mùa mùa hạ có nguồn gốc từ cao áp Xibia.
- C. Gió mùa mùa đông thổi liên tục từ tháng 11 đến tháng 4.
- D. Gió mùa mùa đông thổi từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4.

Câu 25. Ở nước ta, vào nửa cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam có nguồn gốc từ khối khí

- A. áp cao chí tuyến bán cầu Nam.
- B. áp cao Bắc Ấn Độ Dương.
- C. áp thấp chí tuyến bán cầu Nam.
- D. áp thấp Bắc Ấn độ Dương.

Câu 26. Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. Gió phơn Tây Nam.
- D. Gió mùa Tây Nam.

Câu 27. Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

- A. tổng bức xạ trong năm lớn.
- B. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.
- C. nền nhiệt độ cả nước cao.
- D. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.

Câu 28. Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

- A. Gió mùa Tây Nam.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió phơn Tây Nam.

D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 29. Sự phân mùa của khí hậu nước ta do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Bức xạ từ Mặt Trời tới.

B. Hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

C. Hoạt động của gió mùa.

D. Sự phân bố lượng mưa theo mùa.

Câu 30. Nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Tây Nguyên và Nam Bộ là

A. gió Tây khô nóng.

B. gió mùa Tây Nam.

C. gió Tín phong bán cầu Bắc.

D. áp thấp nhiệt đới.

Câu 31. Biểu hiện của quá trình phong hóa hóa học làm biến đổi bề mặt địa hình nước ta là

A. hiện tượng xâm thực.

B. hình thành địa hình cacxtơ.

C. hiện tượng bào mòn, rửa trôi.

D. đất trượt, đá lở ở sườn dốc.

Câu 32. Từ Đà Nẵng trở vào Nam của nước ta có một mùa khô sâu sắc chủ yếu do tác động của

A. Tín phong bán cầu Bắc.

B. gió phơn Tây Nam.

C. gió mùa Đông Nam.

D. gió thổi từ Xibia về.

Câu 33. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

A. Hầu như kết thúc ở dãy Bạch Mã.

B. Chỉ hoạt động ở miền Bắc.

C. Tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc.

D. Thổi liên tục suốt mùa đông.

Câu 34. Nước ta có đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới do

A. nằm hoàn toàn ở trong vùng nội chí tuyến.

B. chịu tác động thường xuyên của Tín phong.

C. ở khu vực hoạt động của gió mùa châu Á.

D. giáp Biển Đông thông ra Thái Bình Dương.

Câu 35. Nước ta nằm trong khu vực gió mùa, nên thiên nhiên trên cả nước có đặc điểm rõ nét là

A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

B. thực vật bốn mùa đều đa dạng.

C. trong năm có mùa mưa và mùa khô.

D. nhiệt ẩm dồi dào và phân mùa.

Câu 36. Hằng năm, lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn là do

A. góc nhập xạ lớn và có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

B. góc nhập xạ lớn và thời gian chiếu sáng kéo dài.

C. góc nhập xạ lớn và giáp biển Đông rộng lớn

D. góc nhập xạ lớn và hoạt động của gió mùa.

Câu 37. Gió tín phong nửa cầu Bắc chiếm ưu thế từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

A. Tây Bắc.

B. Tây Nam.

C. Đông Nam.

D. Đông Bắc.

Câu 38. Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

A. cận chí tuyến bán cầu Bắc.

B. Bắc Ấn Độ Dương.

C. cận chí tuyến bán cầu Nam.

D. lạnh phương Bắc.

Câu 39. Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào

A. nửa đầu mùa đông.

B. nửa sau mùa đông.

C. nửa sau mùa xuân.

D. nửa đầu mùa hạ.

Câu 40. Hậu quả của quá trình xâm thực mạnh gây ra ở miền núi là

A. tạo thành nhiều phụ lưu.

B. tạo nên các cao nguyên lớn.

C. địa hình cắt xẻ, rửa trôi.

D. tạo thành dạng địa hình mới.

Câu 41. Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu

A. cận nhiệt lục địa. **B.** nhiệt đới ẩm. **C.** ôn đới hải dương. **D.** cận cực lục địa.

Câu 42. Loại gió nào sau đây gây mưa trên phạm vi cả nước vào mùa hạ?

A. Gió Đông Nam đã biến tính.

B. Gió Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió Tây Nam từ vịnh Bengan.

D. Gió Tín phong bán cầu Nam.

Câu 43. Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do

A. gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc.

B. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

C. khối khí lạnh di chuyển lệch đông qua biển.

D. ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.

Câu 44. Loại gió thịnh hành từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau ở phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Tây Nam.

D. Tín phong bán cầu Nam.

Câu 45. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện ở

A. cân bằng bức xạ luôn dương quanh năm.

B. lượng nhiệt Mặt Trời nhận được rất lớn.

C. Mặt Trời luôn cao trên đường chân trời.

D. Mặt Trời lên thiên đỉnh hai lần trong năm.

Câu 46. Gió Tây Nam hoạt động trong thời kì đầu mùa hạ ở nước ta có nguồn gốc từ

A. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

B. khối khí chí tuyến Bán cầu Nam.

C. khối khí nhiệt đới Nam Thái Bình Dương.

D. khối khí chí tuyến Bán cầu Bắc.

Câu 47. Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 – 2000mm/năm nguyên nhân chính là do

A. gió Tín phong mang mưa tới.

B. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.

C. các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.

D. địa hình cao đón gió gây mưa.

Câu 48. Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta do nguyên nhân nào sau đây ?

A. Địa hình chủ yếu là đồng bằng.

B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm, nhiều đồi núi thấp.

C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

D. Trong năm có hai mùa mưa và khô rõ rệt.

Câu 49. Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi đối với sông ngòi nước ta là

A. tạo dòng chảy mạnh.

B. có nhiều phụ lưu lớn.

C. tổng lượng cát bùn lớn.

D. tốc độ bào mòn rất nhỏ.

Câu 50. Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc do

A. địa hình nhiều đồi núi, lượng mưa lớn.

B. lượng mưa lớn, có các đồng bằng rộng.

C. có các đồng bằng rộng, đồi núi dốc lớn.

D. đồi núi dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

Câu 51. Giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm là

A. giống nhau về mùa mưa.

B. đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô.

C. giống nhau về mùa khô.

D. đối lập nhau về mùa nóng và mùa lạnh.

Câu 52. Chế độ sông ngòi ở nước ta phân hóa theo mùa là do

A. địa hình có độ dốc lớn, nước mưa nhiều.

B. đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. địa hình chủ yếu là đồi núi, mưa nhiều.

D. khí hậu phân hóa mùa mưa và mùa khô.

Câu 53. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc

A. có một mùa đông lạnh.

B. có gió phơn Tây Nam.

C. nằm gần chí tuyến hơn.

D. có địa hình cao hơn.

Câu 54. Sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Phần lớn sông đều dài dốc và dễ bị lũ lụt.

B. Có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

C. Lượng nước phân bố đồng đều ở các hệ thống sông.

D. Phần lớn sông chảy theo hướng đông nam - tây bắc.

Câu 55. Nguyên nhân của chế độ nước sông theo mùa là

A. sông ngòi nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông ngòi nhỏ.

B. sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn.

C. 60% lượng nước sông là từ phần lưu vực ngoài lãnh thổ.

D. nhịp điệu dòng chảy của sông theo sát nhịp điệu mùa mưa.

Câu 56. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng về hoạt động và tác động của Tín phong Bắc bán cầu ở nước ta?

A. Tạo mưa phùn ẩm ướt ở cuối đông.

B. tạo mùa khô sâu sắc cho Nam Bộ.

C. Gây thời tiết hanh khô ở miền Bắc.

D. Hoạt động quanh năm ở nước ta.

Câu 57. Đặc điểm nào sau đây thể hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?

A. Cán cân bức xạ dương quanh năm.

B. Tổng số giờ nắng có sự phân hóa.

C. Nhiệt độ tăng dần từ bắc vào nam.

D. Các vùng núi cao có nhiệt độ thấp.

Câu 58. Nguyên nhân chủ yếu làm tăng thêm tính bấp bênh của nông nghiệp nước ta là

A. khí hậu phân hóa theo Bắc - Nam và theo độ cao.

B. địa hình, đất trồng, sông ngòi có sự phân hóa rõ.

C. thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. đất trồng có nhiều loại và sinh vật rất phong phú.

Câu 59. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta

A. phát triển mạnh nền nông nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

B. hình thành các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước.

C. đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.

D. đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

Câu 60. Trong mùa gió Đông Bắc chế độ mưa giữa các vùng của nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Hoàng Sa, Trường Sa có mưa rất ít vào các tháng cuối năm.

B. Duyên hải Trung Bộ có mưa lớn vào các tháng cuối năm.

C. Miền Bắc mùa khô không sâu sắc như miền Nam.

D. Tây Nguyên và Nam Bộ thời tiết nóng khô, ổn định suốt mùa.

Câu 61. Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của

A. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.

B. gió mùa Tây Nam, gió Tín phong từ Bắc Ấn Dương đến, vị trí địa lí.

C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

D. hoạt động của gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình.

Câu 62. Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc chủ yếu do

- A. thời gian giữa hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh ngắn hơn.
- B. hoạt động lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới từ bắc vào nam.
- C. miền Nam có vị trí địa lí gần khu vực xích đạo hơn.
- D. hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía nam.

Câu 63. Nam Bộ nước ta có mưa lớn vào giữa và cuối mùa hạ là do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam từ vịnh Ben gan và bão.
- B. dải hội tụ nhiệt đới và hoạt động của frông.
- C. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa Đông Bắc.
- D. Tín phong bán cầu Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 64. Nam Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới.
- B. bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam và gió phơn Tây Nam.
- C. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.
- D. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

Câu 65. Thảm thực vật của Việt Nam đa dạng về kiểu hệ sinh thái chủ yếu là do

- A. địa hình đa dạng, đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá phức tạp.
- C. sự phong phú của các nhóm đất và các loại đất.
- D. vị trí là nơi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.

Câu 66. Sông ngòi nước ta có mạng lưới dày đặc và nhiều nước chủ yếu do

- A. khí hậu nhiệt đới gió mùa, rừng bị suy giảm, địa hình bị cắt xẻ mạnh.
- B. đồi núi rộng khắp, lượng mưa lớn, sông có nhiều phụ lưu và chi lưu.
- C. nhiệt ẩm cao, mưa tập trung trên sườn núi dốc, nguồn nước đa dạng.
- D. vỏ phong hóa bở r rời, lượng mưa lớn theo mùa, thảm thực vật hạn chế.

Câu 67. Chế độ mưa nước ta diễn biến thất thường chủ yếu do

- A. nóng lên toàn cầu, dải hội tụ nhiệt đới, độ cao và hướng của các dãy núi.
- B. gió hướng đông bắc, gió hướng tây nam, frông, bão và áp thấp nhiệt đới.
- C. hoạt động của gió mùa, biến đổi khí hậu toàn cầu, nhiễu động khí quyển.
- D. dải hội tụ nhiệt đới, bão, frông, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí xa xích đạo.

Câu 68. Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

- A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.
- C. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, dải hội tụ và bão.
- D. gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

Câu 69. Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ nhiệt chủ yếu do tác động của

- A. bão, dải hội tụ nhiệt đới, các loại gió thổi hướng tây nam và đông bắc.
- B. gió Tây, gió mùa Đông Bắc, độ cao các dãy núi và hình dáng lãnh thổ.
- C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.
- D. vị trí địa lí, địa hình, các loại gió và thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

- Câu 70.** Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của
- A.** gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi
 - B.** gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí
 - C.** gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
 - D.** Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.

C. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu 1: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16⁰B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a)** Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh.
- b)** Gió mùa Đông Bắc bị biến tính khi đi qua biển vào nửa sau mùa đông gây mưa phùn.
- c)** Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d)** Gió mùa Đông Bắc là nhân tố chủ yếu gây nên mùa khô trên phạm vi cả nước.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Tính chất nội chí tuyến gió mùa ẩm của tự nhiên Việt Nam là hệ quả tổng hòa của các quá trình tự nhiên, nhưng tình hình cụ thể của từng mùa, từng tháng có những tương phản sâu sắc do cơ chế gió mùa mang lại, khiến cho việc điều khiển vụ mùa các cây trồng ngắn ngày và việc điều tiết các sinh hoạt kinh tế - xã hội phải căn cứ vào diễn biến theo thời gian.

- a)** Nước ta có hoạt động của gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc.
- b)** Tính chất nhiệt đới của khí hậu được quy định bởi vị trí nội chí tuyến.
- c)** Chế độ nhiệt và ẩm ở nước ta có sự phân hóa theo thời gian và không gian.
- d)** Sự phân hóa chế độ nhiệt theo thời gian chủ yếu do tác động của vị trí địa lí.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Con người cần khai thác những thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa vào các hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển nền nông nghiệp toàn diện, sản xuất nông nghiệp hàng hóa đáp ứng nhu cầu trong nước và tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu.

- a)** Thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa là nền nhiệt, ẩm dồi dào, đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú.
- b)** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện để sản xuất nông nghiệp được tiến hành quanh năm theo hình thức thâm canh, tăng vụ.
- c)** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa giúp cho sản xuất nông nghiệp có năng suất cao, ổn định, ít rủi ro.
- d)** Nước ta có thể sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 4: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn

ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16⁰ B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a) Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh, ẩm.
- b) Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến miền Nam do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.
- c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa Đông ở miền Bắc.

Câu 5: Cho thông tin sau:

Hang Sơn Đoòng là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới đã biết, nằm tại xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Hang Sơn Đoòng nằm trong quần thể hang động Phong Nha – Kẻ Bàng và là một hệ thống ngầm nối với hơn 150 động khác ở Việt Nam gần biên giới với Lào.

- a) Hang Sơn Đoòng là sản phẩm của quá trình ngoại lực.
- b) Phong hóa vật lí là quá trình chủ đạo tạo ra hang động.
- c) Hang động thường xuất hiện ở những nơi đá khó hòa tan.
- d) Hang động là một trong những biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 6: Cho thông tin sau:

Nước ta quanh năm cũng nhận được một lượng ẩm rất lớn. Độ ẩm tương đối thường dao động từ 80 – 100%, chỉ có một số địa phương mới có độ ẩm kém hơn, nhưng chỉ giới hạn trong vòng một vài tháng trừ vùng khô hạn ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Biểu hiện rõ rệt nhất của việc nước ta giàu ẩm là lượng mưa hàng năm. Nếu lượng mưa rơi xuống mà nước không chảy và bốc hơi đi thì có thể tưởng tượng là toàn bộ đất nước sẽ bị ngập dưới một lớp nước dày từ 1,5 – 2m.

- a) Lượng mưa trung bình năm trên toàn bộ lãnh thổ nước ta đạt 3 500 – 4 000mm.
- b) Ở những vùng núi cao và sườn núi đón gió lượng mưa rất lớn, trên 4 500 mm.
- c) Nước ta có nguồn ẩm dồi dào do thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- d) Do có lượng mưa và độ ẩm lớn nên hệ sinh thái rừng thường xanh chiếm ưu thế.

Câu 7: Cho thông tin sau:

Áp cao Xi-bia là trung tâm áp cao nhiệt lực hình thành do các lục địa Á – Âu rộng lớn bị mất nhiệt mạnh vào mùa đông. Nhiệt độ trong mùa đông tại đây dao động từ -40⁰C đến -15⁰C, trung bình là - 24⁰C. Trị số khí áp ở trung tâm của áp cao này khoảng 1 040 mb, cực đại có thể lên đến 1 080 mb.

- a) Gió mùa Đông Bắc của nước ta xuất phát từ áp cao Xi – bia.
- b) Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh ,khô.
- c) Gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào nước ta chủ yếu do đồi núi thấp.
- d) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ.

Câu 8: Cho thông tin sau:

Hai đường chí tuyến bắc và nam đã phân chia khí hậu thế giới ra làm hai khu vực cơ bản. Khu vực giữa hai đường chí tuyến gọi là nội chí tuyến, bao gồm khí hậu á chí tuyến, khí hậu á xích đạo và khí hậu xích đạo, với nền nhiệt độ cao, lượng bức xạ của Mặt Trời luôn đứng cao trên đường chân trời và qua thiên đỉnh hai lần trong sự di chuyển biểu kiến bắc – nam.

- a) Tọa độ địa lí qui định vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- b) Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới với nền nhiệt trung bình năm cao trên 20°C.
- c) Tất cả các địa điểm trên lãnh thổ nước ta đều có hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh cùng nhau.
- d) Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế ở nước ta chủ yếu do tính chất nhiệt đới của khí hậu.

Câu 9: Cho thông tin sau:

Quanh năm gió Tín phong thổi trên lãnh thổ nước ta và biển Đông, nhưng tùy mùa mà tính chất của nó có thay đổi. Gió Tín phong có dạng độc lập nhất vào mùa xuân, khi hai luồng gió mùa đều yếu, khi đó nó xuất phát từ rìa tây nam của cao áp Thái Bình Dương và có hướng đông nam rõ rệt. Trong mùa hè, gió Tín phong thường thổi xen kẽ với các đợt gió mùa tây nam. Sang thu – đông, gió Tín phong thường phụ thuộc vào cao áp Xibia và thổi theo hướng đông bắc.

- a) Gió Tín phong bán cầu Bắc hoạt động quanh năm trên lãnh thổ nước ta.
- b) Do tác động của Tín phong bán cầu Bắc, vào mùa đông ở miền Bắc thường xuất hiện những ngày nắng ấm xen kẽ những ngày thời tiết âm u.
- c) Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân chủ yếu gây ra mùa khô cho Tây Nguyên và Nam Bộ.
- d) Gió Tín phong kết hợp với hoạt động của dải hội tụ gây nên sự phân hóa mưa – khô ở hai sườn dãy Trường Sơn của nước ta.

Câu 10: Cho thông tin sau:

Không khí cực đới (Pc) thường tràn xuống Việt Nam theo hai đường, một đường từ lục địa đi thẳng xuống qua lãnh thổ Trung Quốc, một đường dịch quá về phía đông qua biển Nhật Bản, Hoàng Hải, Đông Hải. Trên chặng đường dài hàng nghìn cây số ấy, không khí cực đới tất yếu phải biến tính, nóng lên đến 20°C về mùa đông và 0,50°C về mùa hạ cho mỗi vĩ tuyến, đồng thời cũng tăng ẩm. Thành thử khi đến Việt Nam, tùy đường di chuyển mà gọi là khối khí cực đới biến tính qua đất liền (NPC đất) hay khối khí cực đới biến tính qua biển (NPC biển).

- a) Bản chất gió mùa mùa đông ở nước ta là khối khí cực lục địa.
- b) Trong suốt mùa đông, gió mùa Đông Bắc di chuyển vào nước ta đều mang tính chất lạnh và khô.
- c) Gió mùa Đông Bắc khi di chuyển trên lãnh thổ nước ta bị biến tính do tác động của lãnh thổ và địa hình.
- d) Gió mùa mùa đông gây nên một mùa đông lạnh cho khí hậu nước ta từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Câu 11: Cho thông tin sau:

Trên thực tế, chế độ mùa đông không phải thành lập một lần, cao áp Xibia không phải tĩnh tại một chỗ rồi phát gió đi như trên các bản đồ khí áp trung bình, mà trái lại cao áp Xibia là một vùng gió xoáy tản di chuyển từ tây sang đông, đi về áp thấp Aleut, hay chệch về phía đông nam ra mạn Đài Loan và tây Thái Bình Dương rồi biến tính.

- a) Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ áp cao Xibia.
- b) Khi vào lãnh thổ Việt Nam, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục suốt mùa đông.
- c) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh kéo dài 2 – 3 tháng.

d) Vào mùa xuân, gió mùa Đông Bắc di chuyển lệch đông qua biển gây hiện tượng nồm ẩm cho miền Bắc.

Câu 12: Cho thông tin sau:

Sự diễn biến của gió mùa mùa hạ cũng rất phức tạp, nguồn gốc của các luồng gió mùa mùa hạ cũng không đồng nhất trong thời gian và không gian. Xét về nguồn gốc, gió mùa mùa hạ có khi là tín phong nam bán cầu đổi hướng khi vượt qua xích đạo lên bắc bán cầu, có khi chỉ là gió bắc bán cầu bị hút vào áp thấp nóng Ấn Độ - Mianma.

a) Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 năm sau.

b) Gió tây nam đầu mùa gây thời tiết nóng và khô ở ven biển Trung bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc nước ta.

c) Kết quả tác động của khối khí nhiệt đới ẩm từ bắc Ấn Độ Dương đến nước ta là làm cho mùa mưa ở Duyên hải miền Trung đến sớm hơn.

d) Tác động của dải hội tụ nhiệt đới ở nước ta là gây mưa lớn vào mùa hạ, tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam.

Câu 13: Cho thông tin sau:

Áp thấp nhiệt lực Ấn Độ - Mianma đã xuất hiện từ tháng 3 và tháng 4, là những tháng nóng nhất ở Ấn Độ, Mianma, miền tây bán đảo Đông Dương và Nam Bộ Việt Nam, áp thấp này rất sâu, áp suất trung bình khoảng 995 mb và hút gió từ bắc Ấn Độ Dương, cụ thể là từ vịnh Bengan. Gió từ vịnh Bengan cũng thổi tới bán đảo Đông Dương theo hướng tây nam, hướng của gió mùa mùa hạ.

a) Đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm ảnh hưởng đến nước ta có nguồn gốc từ Bắc Ấn Độ Dương.

b) Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương vào nước ta gây mưa lớn cho Tây Nguyên và Nam Bộ.

c) Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương kết hợp với áp thấp Bắc Bộ gây hiện tượng phơn ở Bắc Trung Bộ.

d) Hiện tượng phơn đầu hạ làm cho mùa mưa ở Duyên hải miền Trung của nước ta đến sớm hơn.

Câu 14: Cho thông tin sau:

Khí hậu nội chí tuyến gió mùa ẩm của nước ta không thuần nhất trên toàn quốc, mà có sự phân hóa rất đa dạng trong không gian, do tác động phối hợp mật thiết giữa địa hình và vị trí địa lý đối với sự phân bố của các trung tâm cao hạ áp lớn và hoàn lưu khí quyển.

a) Sự hình thành gió mùa Đông Nam ở Bắc Bộ nước ta do kết hợp giữa gió mùa Tây Nam và dãy Trường Sơn.

b) Nguyên nhân gây mưa cho đồng bằng Bắc Bộ nước ta là gió mùa Đông Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và bão.

c) Sự kết hợp giữa gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương với dãy Trường Sơn là nguyên nhân hình thành gió phơn.

d) Tín phong bán cầu Bắc kết hợp với địa hình là nguyên nhân gây nên mùa khô cho Tây Nguyên và Trung Bộ.

Câu 15: Cho thông tin sau:

Do đặc điểm nóng ẩm của khí hậu nhiệt đới, các quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ làm cho bề mặt địa hình bị thay đổi. Ở một số khu vực đá vôi hình thành địa hình các - xơ với các dạng hang động, thung khô và các cánh đồng các - xơ.

a) Do khí hậu mang tính chất nhiệt đới, với nền nhiệt cao, nên địa hình nước ta nghiêng theo hướng tây bắc – đông nam.

b) Địa hình các – xơ phổ biến nhất ở miền Trung nước ta với nhiều hang động nổi tiếng.

c) Các cánh đồng các – xơ, thung khô, hang động các – xơ không xuất hiện ở Nam Bộ.

d) Việc hình thành các dạng địa hình độc đáo ở vùng núi đá vôi là biểu hiện của quá trình phong hóa hóa học tác động lên địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta.

Câu 16: Cho thông tin sau:

Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên đất liền. Nước ta có khoảng 2360 con sông có chiều dài trên 10 km. Tổng lượng nước của sông ngòi nước ta khoảng 839 tỉ m³/năm. Tổng lượng phù sa của các hệ thống sông khoảng 200 triệu tấn/năm.

a) Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn là kết quả của quá trình phong hóa mạnh mẽ ở các khu vực địa hình đồi núi.

b) Lượng mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ làm cho sông ngòi của nước ta có độ đục cao.

c) Chế độ nước sông thất thường chủ yếu do tác động của chế độ mưa, địa hình, lớp phủ thực vật, con người.

d) Địa hình đồi núi nước ta bị chia cắt mạnh là nguyên nhân chủ yếu làm cho nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 17: Cho thông tin sau:

Hệ sinh thái rừng nguyên sinh phổ biến ở nước ta là rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. Do ảnh hưởng của gió mùa nên nước ta có các loại rừng nhiệt đới gió mùa khác nhau, từ rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá, rừng thưa khô rụng lá, trảng cỏ, cây bụi.....

a) Thảm thực vật rừng nước ta đa dạng về kiểu hệ sinh thái là do khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng.

b) Sinh vật ôn đới chiếm ưu thế nhưng cũng có những loài cây cận nhiệt như dẻ, re, pơ mu, động vật có chồn, gấu lông dày xuất hiện ở phần lãnh thổ phía Bắc của dãy Bạch Mã.

c) Ở những vùng núi thấp mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mùa khô không rõ rệt, hình thành hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh – một kiểu hệ sinh thái giàu có nhất, đa dạng sinh học cao nhất hiện còn được bảo tồn ở một số vườn quốc gia như Cúc Phương – Ninh Bình, Vũ Quang – Hà Tĩnh.

d) Do khí hậu nước ta có sự phân hóa phức tạp theo vĩ độ và độ cao nên thảm thực vật cũng có sự thay đổi theo vĩ độ và độ cao địa hình.

Câu 18: Cho thông tin sau:

Sự thất thường trong chế độ nhiệt chủ yếu diễn ra ở miền Bắc, nơi mà gió mùa đông bắc đã mang lại không khí lạnh từ vùng ôn đới, số tháng có nhiệt độ xấp xỉ giá trị trung bình ở vùng Đông Bắc chỉ khoảng 30%, ở đồng bằng Bắc Bộ là 40%, còn ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ được

trên 50%. Cường độ thất thường được thể hiện qua sự dao động của nhiệt độ năm lạnh nhất và năm nóng nhất so với trị số trung bình.

a) Gió mùa Đông Bắc làm thời tiết miền Bắc nước ta có nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa sau lạnh ẩm.

b) Thời tiết ở miền Bắc vào mùa đông thất thường do gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, frông.

c) Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt năm thấp.

d) Gió mùa Đông Bắc làm cho chế độ nhiệt của nước ta có sự phân hóa theo chiều Đông – Tây.

Câu 19: Cho thông tin sau:

Nhìn trên bản đồ sông ngòi, ta thấy ngay một mạng lưới dày đặc, hệ quả của một lượng nước mưa lớn (bình quân năm khoảng 1 900 mm) cắt xẻ địa hình đồi núi trùng điệp từ bắc chí nam và đổ ra các châu thổ lớn nhỏ ven biển Đông.

a) Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc do địa hình nhiều đồi núi và lượng mưa lớn.

b) Sông ngòi nước ta chủ yếu nhỏ, hướng tây bắc – đông nam, phần lớn đổ ra biển Đông.

c) Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn chủ yếu do xâm thực mạnh ở đồi núi.

d) Phần lớn sông ngòi ngắn, dốc do tác động của sự phân bậc địa hình vùng đồi núi.

Câu 20: Cho thông tin sau:

Các sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Cửu Long đều có diện tích lưu vực bên ngoài lãnh thổ lớn (sông Hồng 57,3%; sông Mã 38%; sông Cả 34,8%; sông Cửu Long 91%).

Điều đó sẽ dẫn đến hệ quả là đa phần nước sông ngòi của ta được đưa vào từ bên ngoài lãnh thổ, nhất là sông Cửu Long và tình hình lũ kiệt không chỉ phụ thuộc vào lượng mưa trong nước, ta phải tính đến hiện tượng này khi sử dụng nguồn nước và chống lũ, hạn.

a) Sông ngòi nước ta có lưu lượng nước lớn và hàm lượng phù sa cao.

b) Nguyên nhân làm sông ngòi nhiều nước là do mưa lớn, nước từ ngoài lãnh thổ.

c) Do phần lớn sông ngòi xuất phát từ ngoài lãnh thổ nên tổng lượng cát bùn lớn.

d) Chế độ nước sông phụ thuộc chủ yếu vào địa hình, lưu vực, lượng mưa, thực vật.

Câu 21: Cho thông tin sau:

Nếu đặc trưng hình thái của lưu vực sông như mật độ, diện tích lưu vực, chiều dài và độ dốc phụ thuộc chủ yếu vào cấu trúc địa chất – địa hình thì đặc trưng về thủy chế như lưu lượng toàn phần, dòng chảy mặt, dòng chảy ngầm, nhịp điệu dòng chảy trong năm, lượng phù sa, thì lại do lượng mưa năm và chế độ mưa mùa quyết định.

a) Chế độ nước sông ở nước ta phụ thuộc chủ yếu vào lưu vực sông, địa hình, chế độ mưa, lớp phủ thực vật.

b) Sông ngòi nước ta có sự phân hóa phức tạp chủ yếu do hoạt động sản xuất, cấu trúc địa chất, gió mùa.

c) Sông ngòi ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có sự phân hóa do đặc điểm lãnh thổ , cấu trúc địa hình.

d) Tính chất trẻ lại của sông ngòi nước ta biểu hiện chủ yếu qua tốc độ dòng chảy lớn, sông lăm thác ghềnh, thung lũng sông khá hẹp.

Câu 22: Cho thông tin sau:

Tổng lượng phù sa của sông ngòi tới 200 triệu tấn/năm, trong đó riêng sông Hồng đã vận chuyển 120 triệu tấn/năm, chiếm khoảng 60% , còn sông Mê Công vận chuyển 70 triệu tấn/năm, chiếm 35%. Độ đục bình quân nhiều năm của sông ngòi là 223g/m³, còn ở các vùng núi đá vôi độ đục lại giảm mạnh, chỉ đạt trên dưới 70g/m³.

- a) Sông ngòi nước ta giàu phù sa nhưng có sự phân hóa khác nhau giữa các hệ thống sông.
- b) Các dòng sông lớn đồng thời cũng là những dòng sông vận chuyển nhiều phù sa nhất.
- c) Tổng lượng cát bùn lớn là hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi.
- d) Sông Hồng có diện tích lưu vực lớn hơn nên vận chuyển được nhiều phù sa hơn sông Mê Công.

Câu 23: Cho thông tin sau:

Hai nhân tố chính chi phối mạng lưới sông ngòi ở nước ta là lượng mưa và cấu trúc địa hình, đều có sự phân hóa mạnh mẽ giữa vùng núi và vùng đồng bằng châu thổ, giữa vùng đón gió ẩm và vùng khuất gió hoặc có gió phơn, tất yếu sẽ khiến cho mạng lưới sông ngòi phải có sự khác nhau rõ rệt giữa các vùng trong nước.

- a) Phần lớn sông ngòi nước ta chảy theo hướng tây bắc – đông nam.
- b) Mật độ sông ngòi ở vùng Tây Bắc thấp do địa hình núi hiểm trở.
- c) Ở các vùng núi đá vôi có mật độ sông ngòi dày nhất nước ta.
- d) Địa hình có ảnh hưởng đến sông ngòi thông qua các yếu tố như hướng, độ dốc, lưu lượng nước.

Câu 24: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16⁰ B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a) Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh ẩm.
- b) Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến miền Nam do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.
- c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa Đông ở miền Bắc.

Câu 25: Cho thông tin sau:

Quá trình hình thành đất feralit, đất có sự tích lũy cao các oxit sắt (Fe₂O₃) và nhôm (Al₂O₃), được hình thành dưới điều kiện nhiệt độ cao, lượng mưa dồi dào, khiến cho sự phong hóa nham thạch tiến hành mạnh mẽ, đặc biệt là phong hóa hóa học mang tính oxy hóa, đã phát triển rộng khắp Việt Nam, đâu đâu cũng thấy màu đất đỏ vàng với các biến dạng theo nham và theo điều kiện rửa trôi oxit.

- a) Đất feralit là loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta.
- b) Quá trình hình thành đất feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- c) Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, phong hóa diễn ra với cường độ mạnh tạo nên một lớp đất dày.

d) Đất feralit hình thành trên đá vôi phân bố chủ yếu ở các tỉnh thuộc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Câu 26: Cho thông tin sau:

Quá trình feralit được xúc tiến trong môi trường axit, ngoài axit vô cơ từ đá mẹ, còn có sự tham gia của axit nitơ trong nước mưa và axit hữu cơ từ lớp mùn, vì thế đất feralit thường chua, độ pH khoảng 4,5 – 5,5. Sự phong hóa triệt để các khoáng nguyên sinh như fenspat và mica cũng như các khoáng thứ sinh như các silicat Fe và Al, đã giải phóng SiO_2 , Al_2O_3 và Fe_2O_3 . Trong điều kiện mưa nhiều, các cation kiềm, kiềm thổ và cả SiO_2 đều bị rửa trôi mạnh, tạo nên sự tích tụ của khoáng Kaolinit và các xetxkioxyt Fe và Al (R_2O_3).

- a) Đất feralit ở nước ta thường chua, tầng đất mỏng, nhiều oxit sắt và oxit nhôm.
- b) Đất feralit thường bị chua do mưa nhiều làm rửa trôi các chất bazơ dễ tan trong đất.
- c) Sự tích tụ oxit sắt (Fe_2O_3) và oxit nhôm (Al_2O_3) làm đất có màu đỏ vàng đặc trưng.
- d) Đất feralit có nguồn gốc từ đá mẹ axit thường thoáng khí, khả năng giữ nước tốt.

Câu 27: Cho thông tin sau:

Đất nước ta không rộng, lại nằm gọn trong vòng nội chí tuyến bắc bán cầu, lẽ ra số lượng kiểu loại đất không phong phú, nhất là khi quá trình hình thành đất feralit đã là quá trình chủ đạo và chiếm phần lớn diện tích đất đai (65,2%). Song, trên thực tế phân loại thổ nhưỡng, đã phát hiện 19 nhóm và 54 đơn vị đất chủ yếu, còn chi tiết nữa thì đến 373 đơn vị đất.

- a) Đất ở nước ta rất đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- b) Sự đa dạng của các loại đất là kết quả tác động của nhân tố khí hậu và địa hình.
- c) Ở vùng đồi núi, đá mẹ khác nhau tạo nên các loại đất feralit có tính chất khác nhau.
- d) Nhân tố có ý nghĩa quyết định đến thành phần cơ giới của đất là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 28: Cho thông tin sau:

Gió mùa Đông Bắc là loại gió có nguồn gốc từ vùng khí áp Xi-bia (Siberia) di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Bắc vào nước ta, hoạt động từ dãy Bạch Mã trở ra Bắc. Đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm và có mưa phùn.

- a) Vùng khí áp Xi-bia là trung tâm áp cao.
- b) Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam, gió mùa Đông Bắc càng biến tính, ít lạnh hơn.
- c) Giữa đầu mùa đông thời tiết lạnh, khô là do khối khí này di chuyển qua biển và thổi vào nước ta.
- d) Gió mùa Đông Bắc là một trong những nguyên nhân làm cho mùa khô ở miền Bắc không sâu sắc như ở miền Nam.

Câu 29: Cho thông tin sau:

Tại Việt Nam, 3/4 đất đai là đồi núi, thì ảnh hưởng lớn lao nhất của địa hình đến sự hình thành và phân bố đất đai đã tạo điều kiện cho quy luật đai cao phát huy tác dụng. Quá trình feralit chỉ mạnh từ 150m trở xuống, càng lên cao quá trình feralit yếu dần, cường độ phong hóa đá mẹ giảm, tốc độ phân giải chất hữu cơ cũng giảm, làm cho đất có phần diện mỏng hơn, mùn nhiều lên, nhưng lại hạn chế quá trình hình thành kết von và đá ong.

- a) Loại đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là đất feralit có mùn và đất mùn.

b) Đất mùn chiếm ưu thế từ độ cao 1 600 – 1 700m trở lên chủ yếu do nhiệt độ hạ thấp, rừng kém phát triển.

c) Quá trình feralit ngừng trệ ở độ cao 2 600 m trở lên do ảnh hưởng của độ cao địa hình và đặc điểm khí hậu.

d) Do địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ nên đất feralit có mùn là loại đất chủ yếu ở nước ta.

Câu 30: Cho thông tin sau:

Như vậy, sự luân phiên của các khối khí hoạt động theo mùa khác nhau cả về hướng và về tính chất đã tạo nên sự phân mùa của khí hậu Việt Nam. Miền Bắc có hai mùa khí hậu là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; giữa hai mùa có thời kì chuyển tiếp. Miền Nam có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

a) Gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa đông lạnh kéo dài 2 – 3 tháng ở miền Bắc nước ta.

b) Gió Tín Phong bán cầu bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô cho Tây Nguyên và Nam Bộ.

c) Mùa mưa ở miền Trung đến muộn hơn so với cả nước chủ yếu là do tác động của dải hội tụ nhiệt đới.

d) Mưa ngẫu nhiên ra vào tháng 8 ở đồng bằng Bắc Bộ, nguyên nhân là do gió mùa Đông Nam.

Câu 31: Cho thông tin sau:

Do đặc điểm nóng ẩm của khí hậu nhiệt đới, các quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ làm cho bề mặt địa hình bị thay đổi. Ở một số khu vực đá vôi hình thành địa hình các-xơ với các dạng hang động, thung khô và các cánh đồng các-xơ như ở Quảng Bình, Hà Giang, Ninh Bình...

a) Ở nước ta nhiều hang động được hình thành ở các vùng núi đá vôi.

b) Địa hình các-xơ phát triển phổ biến ở vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta.

c) Quá trình phong hóa hóa học thúc đẩy hòa tan và phá hủy đá vôi, hình thành địa hình các-xơ.

d) Nguyên nhân chủ yếu làm cho địa hình caxơ khá phổ biến ở nước ta là Bề mặt đá vôi, nhiệt độ cao, mất lớp phủ thực vật.

Câu 32. Cho thông tin sau:

Nhiệt độ trung bình năm đều lớn hơn 20 °C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm 1500 – 2000 mm/ năm, độ ẩm trên 80%. Chịu tác động mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa, với hai mùa gió chính là gió mùa đông và gió mùa hạ.

a) Đây là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

b) Trên lãnh thổ nước ta chỉ có gió mùa hoạt động.

c) Nhiệt độ trung bình năm lớn do nằm trong vùng nội chí tuyến.

d) Lượng mưa phân bố đều trên khắp lãnh thổ do các khối khí di chuyển qua biển.

Câu 33: Cho thông tin sau

Hệ quả của quá trình xâm thực, bào mòn mạnh mẽ bề mặt địa hình ở miền đồi núi là sự bồi tụ, hình thành các đồng bằng hạ lưu sông. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long có những khu vực hàng năm mở rộng ra biển từ vài chục đến hàng trăm mét như vùng Kim Sơn (Ninh Bình)...

a) Hai quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta là bóc mòn và bồi tụ.

- b) Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi là sự mở rộng của đồng bằng hạ lưu.
- c) Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long là kết quả bồi tụ của sông ngòi trên thềm lục địa rộng.
- d) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích lớn hơn Đồng bằng sông Hồng do sông ngòi có tổng lượng phù sa lớn hơn.

Câu 34: Cho bảng số liệu sau:

**NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI
(TRẠM HÀ NỘI)**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB thống kê, 2022)

- a) Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là $23,6^{\circ}\text{C}$, biên độ nhiệt năm là $12,5^{\circ}\text{C}$.
- b) Tổng lượng mưa lớn đạt 1667,2 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9.
- c) Tính chất khí hậu của Hà Nội là nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh.
- d) Để thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội, biểu đồ cột là thích hợp nhất.

Câu 35: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2021 TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG ĐÀ NẴNG

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	34,7	32,1	14,6	21,4	2,1	38,5	12,5	93,5	800,4	782,8	271,0	485,8

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

- a) Tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 9.
- b) Mùa mưa kéo dài từ tháng 1 đến tháng 5.
- c) Lượng mưa trung bình năm của Đà Nẵng là 2492,1mm.
- d) Lượng mưa lớn vào thu đông chủ yếu do hoạt động của gió mùa và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 36. Cho bảng số liệu:

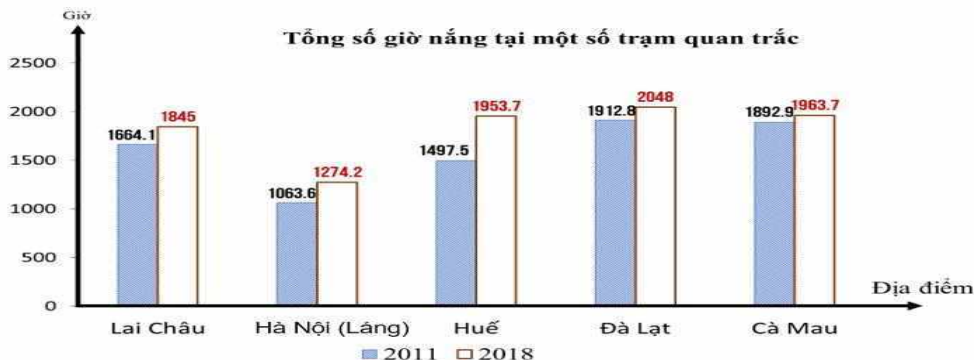
NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)
Lạng Sơn (Lạng sơn)	13,1	21,7	21,3
Láng (Hà Nội)	16,6	29,4	23,9
Huế (Thừa Thiên Huế)	19,9	29,2	25,1
Cần Thơ (TP. Cần Thơ)	25,4	26,9	25,9

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng- QCVN 02:2021/BXD)

- a) Nhiệt độ trung bình năm nước ta tăng dần từ Bắc vào Nam.
- b) Biên độ nhiệt năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- c) Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới.
- d) Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông.

Câu 37: Cho biểu đồ:

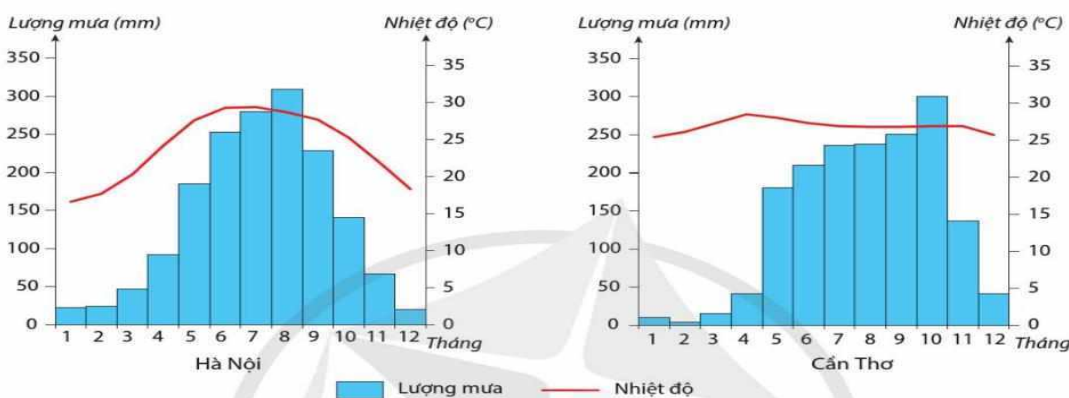


(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2018, <https://www.gso.gov.vn>)

- a) Đà Lạt luôn có số giờ nắng cao nhất, Hà Nội là thấp nhất.
- b) Số giờ nắng tăng dần từ nam ra bắc và chênh lệch rất lớn.
- c) Số giờ nắng ở các địa điểm phía Bắc thường nhỏ hơn phía Nam.
- d) Số giờ nắng của các địa điểm năm 2018 đều nhỏ hơn năm 2011.

Câu 38: Cho biểu đồ:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA Ở HÀ NỘI VÀ CẦN THƠ



Hình 3.1. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa ở Hà Nội và Cần Thơ

- a) Hà Nội có biên độ nhiệt nhỏ hơn Cần Thơ.
- b) Cần Thơ có mùa khô sâu sắc hơn Hà Nội.
- c) Hà Nội có một số tháng nhiệt độ dưới 20⁰C là do ảnh hưởng của gió Tín phong bán cầu Bắc.
- d) Hà Nội có mùa khô ít sâu sắc hơn là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào cuối mùa đông.

Câu 39: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2021 TẠI TRẠM QUAN TRẮC ĐÀ NẴNG

(Đơn vị: ⁰C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

Nhiệt độ	20,3	22,3	25,8	27,5	29,6	31,1	30,9	30,8	27,8	26,8	25,1	22,4
----------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

- a) Nhiệt độ trung bình năm tại trạm Đà Nẵng cao, đạt $26,7^{\circ}\text{C}$ vượt tiêu chuẩn khí hậu nhiệt đới.
b) Biên độ nhiệt năm ở Đà Nẵng nhỏ, chỉ $10,8^{\circ}\text{C}$ do không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

c) Đà Nẵng thuộc miền khí hậu phía Nam, tính chất cận xích đạo nóng quanh năm, không có tháng dưới 20°C .

d) Để thể hiện diễn biến nhiệt độ các tháng trong năm tại trạm Đà Nẵng, biểu đồ cột, đường và tròn là thích hợp.

Câu 40. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH VÀ LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2021 TẠI HUẾ

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	18,2	21,1	24,3	26,8	29,4	30,6	30,0	30,5	27,2	25,2	22,8	20,4
Lượng mưa (mm)	190,3	361,1	112,4	68,6	1,7	32,0	27,0	52,6	535,6	1 438,3	825,9	490,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021)

- a) Chế độ nhiệt của Huế tương đối điều hòa.
b) Hiện tượng hạn hán xảy ra vào đầu đông.
c) Mùa mưa xảy ra vào thời kì thu đông.
d) Chế độ mưa chịu tác động của gió và địa hình.

Câu 41: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI CÀ MAU
(Đơn vị : mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	0,1	0,9	105,2	327,0	319,5	225,4	565,0	228,3	409,2	352,7	313,3	71,9

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

- a) Lượng mưa ở Cà Mau năm 2022 lớn, tổng lượng mưa đạt trên 2 000 mm.
b) Mùa mưa ở Cà Mau kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11.
c) Cà Mau có mưa vào mùa hè chủ yếu do các luồng gió Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
d) Để thể hiện lượng mưa năm 2022 của Cà Mau, biểu đồ cột, đường, kết hợp là thích hợp.

Câu 42: Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM SƠN TÂY
(Đơn vị : m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước	1 270	1 070	910	1 060	1 880	4 660	7 630	9 040	6 580	4 070	2 760	1 690

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 8 – Cảnh Diệu, Lê Thông – Đỗ Thanh Bình (đồng tổng chủ biên), NXB Đại học sư phạm)

- a) Chế độ nước của sông Hồng có hai mùa rõ rệt.
- b) Mùa cạn của sông Hồng từ tháng 5 đến tháng 10.
- c) Mùa lũ chiếm khoảng 80% lượng nước cả năm.
- d) Chế độ nước sông chịu ảnh hưởng chủ yếu của địa hình.

Câu 43: Cho bảng số liệu

LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY CỦA SÔNG BA VÀ SÔNG ĐỒNG NAI

(Đơn vị : m³/s)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Sông Ba	129	77,1	47,3	44,9	85	170	155	250	366	682	935	332
Sông Đồng N	103	66,2	48,4	59,8	127	417	751	1345	1317	1279	594	239

- a) Tổng lưu lượng nước và lưu lượng nước trung bình của sông Ba nhỏ hơn sông Đồng Nai.
- b) Sông Đồng Nai có tháng đỉnh lũ chậm hơn sông Ba.
- c) Sông Ba có số tháng lũ nhiều hơn sông Đồng Nai.
- d) Sông Đồng Nai có mùa lũ lệch về thu đông.

Câu 44. Cho đoạn thông tin:

Ngày 16/12 sẽ có một đợt gió mùa Đông Bắc mạnh ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ. Đây đợt rét đậm, rét hại đầu tiên trong mùa Đông năm 2023 - 2024 tại miền Bắc, với nhiệt độ thấp nhất dưới 10⁰C.

(Nguồn: baohinhphu.vn)

- a) Khu vực Bắc Bộ chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.
- b) Khu vực Đông Bắc ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc hơn so với khu vực Tây Bắc.
- c) Các dãy núi hình cánh cung chặn bớt ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- d) Gió mùa Đông Bắc thổi liên tục ở miền Bắc Việt Nam.

Câu 45. Cho đoạn thông tin:

Từ đêm 16/12 trở đi, do tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh, các tỉnh miền Bắc, Thanh Hóa, Nghệ An khả năng xảy ra đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng. Nhiệt độ thấp nhất ở vùng núi phía bắc có thể xuống dưới 10⁰C, vùng núi cao xuống dưới 3⁰C.

(Nguồn: baohinhphu.vn)

- a) Gió mùa Đông Bắc làm cho nhiệt độ cả nước hạ thấp.
- b) Gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng mạnh đến các tỉnh miền Bắc.
- c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân duy nhất khiến cho vùng núi cao lạnh.
- d) Ở cùng một thời điểm, nơi nào có độ cao cao hơn nơi đó lạnh hơn.

Câu 46. Cho đoạn thông tin sau:

Tại tỉnh Sơn La, tuy mới đầu mùa, nhưng huyện Yên Châu xuất hiện nắng nóng bất thường lên tới 42,2 độ vào ngày 14/4/2024. Đây là ngày nắng nóng nhất kể từ đầu mùa nắng đến nay Ngày 14/4 cũng trở thành ngày có nhiệt độ cao thứ 2 trong tháng 4 tại khu vực này, chỉ kém mức nhiệt lịch sử tháng 4 năm ngoái 0,2 độ C.

Yên Châu, Sơn La là một trong những tâm nóng ở miền Bắc.

(Nguồn: <https://tienphong.vn>)

- a) Sơn La đang đối mặt với một đợt nắng nóng lịch sử.

- b) Nguyên nhân gây ra đợt nóng này chủ yếu là do gió phơn.
- c) Địa hình và địa chất là những tác nhân khiến cho nhiệt độ tăng cao.
- d) Gió Đông Bắc là nguyên nhân quan trọng của đợt nóng này.

Câu 47. Cho đoạn thông tin sau:

Nam Bộ đang trải qua một trong những mùa khô khốc liệt nhất lịch sử. Ngay từ tháng 1 (năm 2024), miền Đông Nam Bộ đã xuất hiện nắng nóng. Từ cuối tháng 3, nắng nóng mở rộng ra Tây Nam Bộ. Từ đó đến nay, Nam Bộ trải qua nhiều đợt nắng nóng gay gắt, xuất hiện một số ngày nắng nóng đặc biệt gay gắt với nhiều kỷ lục nhiệt độ được thiết lập. Cùng với nắng nóng gay gắt, Nam Bộ cũng trải qua một mùa khô hạn kỉ lục khi một số nơi nhiều tháng không có mưa, gây ra tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn nghiêm trọng.

(Nguồn: <https://vietnamnet.vn>)

- a) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân gây ra tình trạng khô hạn ở Nam Bộ.
- b) Hạn hán dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Nam Bộ.
- c) Địa hình thấp là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến Nam Bộ có nhiều đất phèn, đất mặn.
- d) Nam Bộ là một trong những nơi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu ở nước ta.

D. TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (°C)
Hà Nội (Láng)	16,9 (tháng 1)	31,6 (tháng 6)

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt năm của Hà Nội (°C) (làm tròn đến một số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°c)	18,6	15,3	23,4	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân của độ C).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2022 TẠI VINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa (mm)	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	1166,7	352,0	718,6	47,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa trong mùa mưa tại Vinh năm 2022? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 4: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ CÀ MAU NĂM 2022

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, năm 2022)

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn nhiệt độ trung bình năm của Cà Mau bao nhiêu? (Làm tròn đến 1 chữ số thập phân của °C)

Câu 5: Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 1 VÀ THÁNG 7 CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ (ĐƠN VỊ: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7
Hà Nội	16,4	28,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt của Hà Nội (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của °C).

Câu 6: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Đông (Hà Nội) và Vũng Tàu (°C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Hà Đông	23,7
Vũng Tàu	27,1

(Nguồn: SGK Địa lí 12, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết: Vũng Tàu và Hà Đông có chênh lệch nhiệt độ trung bình năm là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của °C).

Câu 7: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG I VÀ THÁNG VII TẠI HÀ NỘI

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Hà Nội	16,6	29,4

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng – QCVN 02-2021/BXD)

Dựa vào bảng số liệu trên cho biết: biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội là bao nhiêu?

Câu 8. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

Lượng mưa	18,6	15,3	21,3	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

(Theo Tổng cục thống kê năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)

→ **Đáp án: 24,8**

Câu 9. Cho bảng số liệu:

SỐ GIỜ NẮNG CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

(Đơn vị: giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ nắng	79,2	76,0	22,6	71,6	197,4	169,8	207,3	163,4	134,8	188,0	98,7	106,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2021, NXB thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên tính tổng số giờ nắng của Hà Nội năm 2021. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của giờ).

Câu 10: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI TRẠM QUAN TRẮC HÀ NỘI (LÁNG) NĂM 2022

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của °C).

Câu 11: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG HUẾ (TỈNH THỪA THIÊN HUẾ) NĂM 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381,0	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1 366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, tính tổng lượng mưa của các tháng mưa nhiều ở Huế năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

Câu 12: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI HUẾ NĂM 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 13: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG LẠNG SƠN

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trạm Lạng Sơn (độ cao 259m; vĩ độ: 9°11'B)	13,4	15,4	18,3	22,6	25,7	27,2	27,2	26,7	25,4	22,5	18,8	14,7

(Nguồn: Trung tâm thông tin và dữ liệu thủy văn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Lạng Sơn (°C) (làm tròn đến một số thập phân).

Câu 14: Tại lưng chừng núi sườn đón gió ẩm (500 m) có nhiệt độ là 25°C, độ cao của đỉnh núi là 2500m. Vậy nhiệt độ ở chân núi sườn khuất gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

Câu 15: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,2	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: SGK Địa lí 12-Nâng cao, NXB Giáo dục 2007)

Theo bảng số liệu, Cho biết Thành phố Hồ Chí Minh có mấy tháng hạn?

Câu 16. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI NAM ĐỊNH.

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết biên độ nhiệt độ năm tại Nam Định năm 2020 là bao nhiêu °C. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

Câu 17. Cho bảng số liệu:

ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI HÀ NỘI

(Đơn vị: %)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

Hà Nội (Láng)	80,0	76,0	82,0	75,0	78,0	71,0	76,0	77,0	75,0	67,0	74,0	60,0
------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết trong năm có bao nhiêu tháng độ ẩm cao hơn mức trung bình năm.

Câu 18. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI NAM ĐỊNH

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nam Định	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết trong năm có bao nhiêu tháng có nhiệt độ trung bình cao hơn nhiệt độ trung bình năm?

Câu 19. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI VINH (NGHỆ AN) NĂM 2022

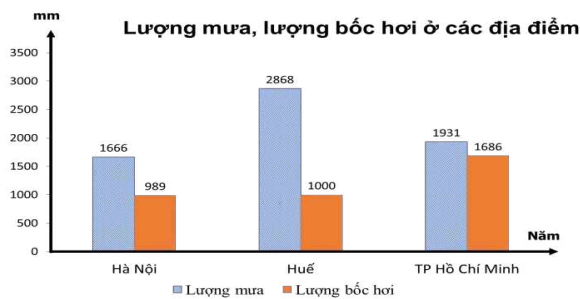
(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	19,5	16,3	23,1	24,3	27,4	31,4	30,1	29,0	27,9	24,8	24,7	18,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, tính biên độ nhiệt độ năm tại Vinh năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

Câu 20. Cho biểu đồ sau:



(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết trị số cân bằng ẩm của Huế là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

----- HẾT -----

THPTQG2025
Tiktok: @thptqg2025

PHẦN 1

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN



PHẦN ĐÁP ÁN

BÀI 2. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

(LÝ THUYẾT + TRẮC NGHIỆM + TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI)

THPTQG2025 🌸

Tiktok: @thptqg2025

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu Việt Nam?

- A.** Khí hậu có sự phân hoá đa dạng. **B.** Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.
C. Mùa đông lạnh kéo dài 2 - 3 tháng. **D.** Chịu tác động sâu sắc của gió mùa.

Câu 2. Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ

- A.** trung tâm áp cao Xibia. **B.** trung tâm áp cao Bắc Ấn độ Dương.
C. trung tâm áp cao Hawaii. **D.** trung tâm áp cao chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 3. Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A.** Tây ôn đới. **B.** Tín phong. **C.** gió phơn. **D.** gió mùa.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi ở nước ta?

- A.** Mạng lưới dày đặc. **B.** Ít phù sa.
C. Nhiều nước. **D.** Thủy chế theo mùa.

Câu 5. Ở nước ta quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng

- A.** núi cao. **B.** đồi núi thấp.
C. núi trung bình. **D.** đồng bằng ven biển.

Câu 6. Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

- A.** lạnh, ẩm. **B.** ẩm, ẩm. **C.** lạnh, khô. **D.** ẩm, khô.

Câu 7. Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

- A.** hướng các dòng sông. **B.** hướng các dãy núi. **C.** chế độ nhiệt. **D.** chế độ mưa.

Câu 8. Gió mùa mùa hạ hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ có hướng chủ yếu là

- A.** tây nam. **B.** đông nam. **C.** đông bắc. **D.** tây bắc.

Câu 9. Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng

- A.** tây bắc. **B.** đông bắc. **C.** đông nam. **D.** tây nam.

Câu 10. Tính chất của gió mùa mùa hạ là

- A.** nóng, khô. **B.** nóng, ẩm. **C.** lạnh, ẩm. **D.** lạnh, khô.

Câu 11. Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

- A.** miền Trung. **B.** miền Bắc. **C.** miền Nam. **D.** Tây Nguyên.

Câu 12. Thời tiết rất nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

- A.** Gió phơn Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Nam.
C. Gió mùa Đông Bắc. **D.** Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 13. Nơi có sự bào mòn, rửa trôi đất đai mạnh nhất là

- A.** đồng bằng. **B.** miền núi. **C.** ô trũng. **D.** ven biển.

Câu 14. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quyết định bởi

- A.** ảnh hưởng của biển Đông rộng lớn. **B.** ảnh hưởng sâu sắc hoàn lưu gió mùa.
C. vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. **D.** chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.

Câu 15. Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

- A.** quá trình tích tụ mùn mạnh. **B.** rửa trôi các chất bazo dễ tan.
C. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm. **D.** quá trình phong hóa mạnh mẽ.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây là biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

- A.** Cán cân bức xạ quanh năm âm. **B.** Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.
C. Xâm thực mạnh ở miền đồi núi. **D.** Chế độ nước sông không phân mùa.

Câu 17. Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

- A.** rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá theo mùa. **B.** rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. **D.** rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

Câu 18. Vào mùa đông, gió mùa Đông Bắc ở miền Bắc nước ta thổi xen kẽ với

- A.** gió Tây ôn đới. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.
C. phơn Tây Nam. **D.** Tín phong bán cầu Nam.

Câu 19. Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do

- A.** chế độ mưa mùa. **B.** hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
C. hoạt động của bão. **D.** sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.

Câu 20. Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?

- A.** Gió mùa Đông Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.
C. Gió phơn Tây Nam. **D.** Tín phong bán cầu Nam.

Câu 21. Đầu mùa hạ, Tây Nguyên có mưa chủ yếu do tác động của

- A.** gió mùa Đông Nam. **B.** gió Tây Nam.
C. Tín phong bán cầu Bắc. **D.** gió mùa Đông Bắc.

Câu 22. Đặc điểm của đất feralit là

- A.** có màu đỏ vàng, chua nghèo mùn. **B.** có màu đen, xốp thoát nước.
C. có màu đỏ vàng, đất rất màu mỡ. **D.** có màu nâu, khó thoát nước.

Câu 23. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta?

- A.** Mạng lưới dày đặc. **B.** Nhiều nước quanh năm.
D. Thủy chế theo mùa. **C.** Có trữ lượng phù sa lớn.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm gió mùa ở nước ta?

- A.** Gió mùa mùa hạ có hướng chính là đông nam.
B. Gió mùa mùa hạ có nguồn gốc từ cao áp Xibia.
C. Gió mùa mùa đông thổi liên tục từ tháng 11 đến tháng 4.

D. Gió mùa đông thổi từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4.

Câu 25. Ở nước ta, vào nửa cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam có nguồn gốc từ khối khí

A. áp cao chí tuyến bán cầu Nam.

B. áp cao Bắc Ấn Độ Dương.

C. áp thấp chí tuyến bán cầu Nam.

D. áp thấp Bắc Ấn độ Dương.

Câu 26. Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió phơn Tây Nam.

D. Gió mùa Tây Nam.

Câu 27. Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

A. tổng bức xạ trong năm lớn.

B. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.

C. nền nhiệt độ cả nước cao.

D. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.

Câu 28. Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

A. Gió mùa Tây Nam.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió phơn Tây Nam.

D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 29. Sự phân mùa của khí hậu nước ta do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Bức xạ từ Mặt Trời tới.

B. Hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

C. Hoạt động của gió mùa.

D. Sự phân bố lượng mưa theo mùa.

Câu 30. Nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Tây Nguyên và Nam Bộ là

A. gió Tây khô nóng.

B. gió mùa Tây Nam.

C. gió Tín phong bán cầu Bắc.

D. áp thấp nhiệt đới.

Câu 31. Biểu hiện của quá trình phong hóa hóa học làm biến đổi bề mặt địa hình nước ta là

A. hiện tượng xâm thực.

B. hình thành địa hình cacxtơ.

C. hiện tượng bào mòn, rửa trôi.

D. đất trượt, đá lở ở sườn dốc.

Câu 32. Từ Đà Nẵng trở vào Nam của nước ta có một mùa khô sâu sắc chủ yếu do tác động của

A. Tín phong bán cầu Bắc.

B. gió phơn Tây Nam.

C. gió mùa Đông Nam.

D. gió thổi từ Xibia về.

Câu 33. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

A. Hầu như kết thúc ở dãy Bạch Mã.

B. Chỉ hoạt động ở miền Bắc.

C. Tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc.

D. Thổi liên tục suốt mùa đông.

Câu 34. Nước ta có đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới do

A. nằm hoàn toàn ở trong vùng nội chí tuyến.

B. chịu tác động thường xuyên của Tín phong.

C. ở khu vực hoạt động của gió mùa châu Á.

D. giáp Biển Đông thông ra Thái Bình Dương.

Câu 35. Nước ta nằm trong khu vực gió mùa, nên thiên nhiên trên cả nước có đặc điểm rõ nét là

A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

B. thực vật bốn mùa đều đa dạng.

C. trong năm có mùa mưa và mùa khô.

D. nhiệt ẩm dồi dào và phân mùa.

Câu 36. Hằng năm, lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn là do

A. góc nhập xạ lớn và có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

B. góc nhập xạ lớn và thời gian chiếu sáng kéo dài.

C. góc nhập xạ lớn và giáp biển Đông rộng lớn

D. góc nhập xạ lớn và hoạt động của gió mùa.

Câu 37. Gió tín phong nửa cầu Bắc chiếm ưu thế từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

A. Tây Bắc. **B.** Tây Nam. **C.** Đông Nam. **D.** Đông Bắc.

Câu 38. Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

A. cận chí tuyến bán cầu Bắc. **B.** Bắc Ấn Độ Dương.

C. cận chí tuyến bán cầu Nam. **D.** lạnh phương Bắc.

Câu 39. Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào

A. nửa đầu mùa đông. **B.** nửa sau mùa đông. **C.** nửa sau mùa xuân. **D.** nửa đầu mùa hạ.

Câu 40. Hậu quả của quá trình xâm thực mạnh gây ra ở miền núi là

A. tạo thành nhiều phụ lưu. **B.** tạo nên các cao nguyên lớn.

C. địa hình cắt xẻ, rửa trôi. **D.** tạo thành dạng địa hình mới.

Câu 41. Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu

A. cận nhiệt lục địa. **B.** nhiệt đới ẩm. **C.** ôn đới hải dương. **D.** cận cực lục địa.

Câu 42. Loại gió nào sau đây gây mưa trên phạm vi cả nước vào mùa hạ?

A. Gió Đông Nam đã biến tính. **B.** Gió Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió Tây Nam từ vịnh Bengan. **D.** Gió Tín phong bán cầu Nam.

Câu 43. Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do

A. gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc. **B.** khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

C. khối khí lạnh di chuyển lệch đông qua biển. **D.** ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.

Câu 44. Loại gió thịnh hành từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau ở phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. gió mùa Đông Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Tây Nam. **D.** Tín phong bán cầu Nam.

Câu 45. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện ở

A. cân bằng bức xạ luôn dương quanh năm. **B.** lượng nhiệt Mặt Trời nhận được rất lớn.

C. Mặt Trời luôn cao trên đường chân trời. **D.** Mặt Trời lên thiên đỉnh hai lần trong năm.

Câu 46. Gió Tây Nam hoạt động trong thời kì đầu mùa hạ ở nước ta có nguồn gốc từ

A. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương. **B.** khối khí chí tuyến Bán cầu Nam.

C. khối khí nhiệt đới Nam Thái Bình Dương. **D.** khối khí chí tuyến Bán cầu Bắc.

Câu 47. Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 – 2000mm/năm nguyên nhân chính là do

A. gió Tín phong mang mưa tới.

B. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.

C. các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.

D. địa hình cao đón gió gây mưa.

Câu 48. Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta do nguyên nhân nào sau đây ?

A. Địa hình chủ yếu là đồng bằng.

B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm, nhiều đồi núi thấp.

C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

D. Trong năm có hai mùa mưa và khô rõ rệt.

Câu 49. Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi đối với sông ngòi nước ta là

A. tạo dòng chảy mạnh.

B. có nhiều phụ lưu lớn.

C. tổng lượng cát bùn lớn.

D. tốc độ bào mòn rất nhỏ.

Câu 50. Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc do

A. địa hình nhiều đồi núi, lượng mưa lớn.

B. lượng mưa lớn, có các đồng bằng rộng.

C. có các đồng bằng rộng, đồi núi dốc lớn.

D. đồi núi dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

Câu 51. Giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm là

A. giống nhau về mùa mưa.

B. đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô.

C. giống nhau về mùa khô.

D. đối lập nhau về mùa nóng và mùa lạnh.

Câu 52. Chế độ sông ngòi ở nước ta phân hóa theo mùa là do

A. địa hình có độ dốc lớn, nước mưa nhiều.

B. đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. địa hình chủ yếu là đồi núi, mưa nhiều.

D. khí hậu phân hóa mùa mưa và mùa khô.

Câu 53. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc

A. có một mùa đông lạnh.

B. có gió phơn Tây Nam.

C. nằm gần chí tuyến hơn.

D. có địa hình cao hơn.

Câu 54. Sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Phần lớn sông đều dài dốc và dễ bị lũ lụt.

B. Có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

C. Lượng nước phân bố đồng đều ở các hệ thống sông.

D. Phần lớn sông chảy theo hướng đông nam - tây bắc.

Câu 55. Nguyên nhân của chế độ nước sông theo mùa là

A. sông ngòi nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông ngòi nhỏ.

B. sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn.

C. 60% lượng nước sông là từ phần lưu vực ngoài lãnh thổ.

D. nhịp điệu dòng chảy của sông theo sát nhịp điệu mùa mưa.

Câu 56. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng về hoạt động và tác động của Tín phong Bắc bán cầu ở nước ta?

A. Tạo mưa phùn ẩm ướt ở cuối đông.

B. tạo mùa khô sâu sắc cho Nam Bộ.

C. Gây thời tiết hanh khô ở miền Bắc.

D. Hoạt động quanh năm ở nước ta.

Câu 57. Đặc điểm nào sau đây thể hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?

A. Cán cân bức xạ dương quanh năm.

B. Tổng số giờ nắng có sự phân hóa.

C. Nhiệt độ tăng dần từ bắc vào nam.

D. Các vùng núi cao có nhiệt độ thấp.

Câu 58. Nguyên nhân chủ yếu làm tăng thêm tính bất bình đẳng của nông nghiệp nước ta là

A. khí hậu phân hóa theo Bắc - Nam và theo độ cao.

B. địa hình, đất trồng, sông ngòi có sự phân hóa rõ.

C. thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. đất trồng có nhiều loại và sinh vật rất phong phú.

Câu 59. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta

A. phát triển mạnh nền nông nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

B. hình thành các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước.

C. đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.

D. đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

Câu 60. Trong mùa gió Đông Bắc chế độ mưa giữa các vùng của nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Hoàng Sa, Trường Sa có mưa rất ít vào các tháng cuối năm.

B. Duyên hải Trung Bộ có mưa lớn vào các tháng cuối năm.

C. Miền Bắc mùa khô không sâu sắc như miền Nam.

D. Tây Nguyên và Nam Bộ thời tiết nóng khô, ổn định suốt mùa.

Câu 61. Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của

A. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.

B. gió mùa Tây Nam, gió Tín phong từ Bắc Ấn Dương đến, vị trí địa lí.

C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

D. hoạt động của gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình.

Câu 62. Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc chủ yếu do

A. thời gian giữa hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh ngắn hơn.

B. hoạt động lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới từ bắc vào nam.

C. miền Nam có vị trí địa lí gần khu vực xích đạo hơn.

D. hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía nam.

Câu 63. Nam Bộ nước ta có mưa lớn vào giữa và cuối mùa hạ là do tác động kết hợp của

A. gió mùa Tây Nam từ vịnh Ben gan và bão.

B. dải hội tụ nhiệt đới và hoạt động của frông.

C. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa Đông Bắc.

D. Tín phong bán cầu Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 64. Nam Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

A. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới.

B. bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam và gió phơn Tây Nam.

C. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.

D. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

Câu 65. Thảm thực vật của Việt Nam đa dạng về kiểu hệ sinh thái chủ yếu là do

A. địa hình đa dạng, đồi núi chiếm phần lớn diện tích.

B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá phức tạp.

C. sự phong phú của các nhóm đất và các loại đất.

D. vị trí là nơi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.

Câu 66. Sông ngòi nước ta có mạng lưới dày đặc và nhiều nước chủ yếu do

A. khí hậu nhiệt đới gió mùa, rừng bị suy giảm, địa hình bị cắt xẻ mạnh.

B. đồi núi rộng khắp, lượng mưa lớn, sông có nhiều phụ lưu và chi lưu.

C. nhiệt ẩm cao, mưa tập trung trên sườn núi dốc, nguồn nước đa dạng.

D. vỏ phong hóa bở r rời, lượng mưa lớn theo mùa, thảm thực vật hạn chế.

Câu 67. Chế độ mưa nước ta diễn biến thất thường chủ yếu do

A. nóng lên toàn cầu, dải hội tụ nhiệt đới, độ cao và hướng của các dãy núi.

B. gió hướng đông bắc, gió hướng tây nam, frông, bão và áp thấp nhiệt đới.

C. hoạt động của gió mùa, biến đổi khí hậu toàn cầu, nhiễu động khí quyển.

D. dải hội tụ nhiệt đới, bão, frông, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí xa xích đạo.

Câu 68. Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.

B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

C. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, dải hội tụ và bão.

D. gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

Câu 69. Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ nhiệt chủ yếu do tác động của

A. bão, dải hội tụ nhiệt đới, các loại gió thổi hướng tây nam và đông bắc.

B. gió Tây, gió mùa Đông Bắc, độ cao các dãy núi và hình dáng lãnh thổ.

C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

D. vị trí địa lí, địa hình, các loại gió và thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 70. Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của

A. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi

B. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí

C. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.

D. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.

C. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu 1: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16⁰B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

a) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh.

b) Gió mùa Đông Bắc bị biến tính khi đi qua biển vào nửa sau mùa đông gây mưa phùn.

c) Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

d) Gió mùa Đông Bắc là nhân tố chủ yếu gây nên mùa khô trên phạm vi cả nước.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 2: Cho thông tin sau:

Tính chất nội chí tuyến gió mùa ẩm của tự nhiên Việt Nam là hệ quả tổng hòa của các quá trình tự nhiên, nhưng tình hình cụ thể của từng mùa, từng tháng có những tương phản sâu sắc do cơ chế gió mùa mang lại, khiến cho việc điều khiển vụ mùa các cây trồng ngắn ngày và việc điều tiết các sinh hoạt kinh tế - xã hội phải căn cứ vào diễn biến theo thời gian.

a) Nước ta có hoạt động của gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc.

b) Tính chất nhiệt đới của khí hậu được quy định bởi vị trí nội chí tuyến.

c) Chế độ nhiệt và ẩm ở nước ta có sự phân hóa theo thời gian và không gian.

d) Sự phân hóa chế độ nhiệt theo thời gian chủ yếu do tác động của vị trí địa lí.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 3. Cho thông tin sau:

Con người cần khai thác những thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa vào các hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển nền nông nghiệp toàn diện, sản xuất nông nghiệp hàng hóa đáp ứng nhu cầu trong nước và tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu.

a) Thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa là nền nhiệt, ẩm dồi dào, đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú.

b) Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện để sản xuất nông nghiệp được tiến hành quanh năm theo hình thức thâm canh, tăng vụ.

c) Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa giúp cho sản xuất nông nghiệp có năng suất cao, ổn định, ít rủi ro.

d) Nước ta có thể sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

→ **Đáp án: a,b,d đúng; c : sai.**

Câu 4: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16°B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

a) Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh, ẩm.

b) Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến miền Nam do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.

c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

d) Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa Đông ở miền Bắc.

→ **Đáp án: b,d đúng; a,c : sai.**

Câu 5: Cho thông tin sau:

Hang Sơn Đoòng là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới đã biết, nằm tại xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Hang Sơn Đoòng nằm trong quần thể hang động Phong Nha – Kẻ Bàng và là một hệ thống ngầm nối với hơn 150 động khác ở Việt Nam gần biên giới với Lào.

a) Hang Sơn Đoòng là sản phẩm của quá trình ngoại lực.

b) Phong hóa vật lí là quá trình chủ đạo tạo ra hang động.

c) Hang động thường xuất hiện ở những nơi đá khó hòa tan.

d) Hang động là một trong những biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.

→ **Đáp án: a,d đúng; b,c : sai.**

Câu 6: Cho thông tin sau:

Nước ta quanh năm cũng nhận được một lượng ẩm rất lớn. Độ ẩm tương đối thường dao động từ 80 – 100%, chỉ có một số địa phương mới có độ ẩm kém hơn, nhưng chỉ giới hạn trong vòng một vài tháng trừ vùng khô hạn ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Biểu hiện rõ rệt nhất của việc nước ta giàu ẩm là lượng mưa hàng năm. Nếu lượng mưa rơi xuống mà nước không chảy và bốc hơi đi thì có thể tưởng tượng là toàn bộ đất nước sẽ bị ngập dưới một lớp nước dày từ 1,5 – 2m.

- a) Lượng mưa trung bình năm trên toàn bộ lãnh thổ nước ta đạt 3 500 – 4 000mm.
- b) Ở những vùng núi cao và sườn núi đón gió lượng mưa rất lớn, trên 4 500 mm.
- c) Nước ta có nguồn ẩm dồi dào do thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- d) Do có lượng mưa và độ ẩm lớn nên hệ sinh thái rừng thường xanh chiếm ưu thế.

→ **Đáp án: c,d đúng; a,b : sai.**

Câu 7: Cho thông tin sau:

Áp cao Xi-bia là trung tâm áp cao nhiệt lực hình thành do các lục địa Á – Âu rộng lớn bị mất nhiệt mạnh vào mùa đông. Nhiệt độ trong mùa đông tại đây dao động từ -40°C đến -15°C , trung bình là -24°C . Trị số khí áp ở trung tâm của áp cao này khoảng 1 040 mb, cực đại có thể lên đến 1 080 mb.

- a) Gió mùa Đông Bắc của nước ta xuất phát từ áp cao Xi – bia.
- b) Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh ,khô.
- c) Gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào nước ta chủ yếu do đồi núi thấp.
- d) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ.

→ **Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.**

Câu 8: Cho thông tin sau:

Hai đường chí tuyến bắc và nam đã phân chia khí hậu thế giới ra làm hai khu vực cơ bản. Khu vực giữa hai đường chí tuyến gọi là nội chí tuyến, bao gồm khí hậu á chí tuyến, khí hậu á xích đạo và khí hậu xích đạo, với nền nhiệt độ cao, lượng bức xạ của Mặt Trời luôn đứng cao trên đường chân trời và qua thiên đỉnh hai lần trong sự di chuyển biểu kiến bắc – nam.

- a) Tọa độ địa lí qui định vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- b) Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới với nền nhiệt trung bình năm cao trên 20°C .
- c) Tất cả các địa điểm trên lãnh thổ nước ta đều có hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh cùng nhau.
- d) Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế ở nước ta chủ yếu do tính chất nhiệt đới của khí hậu.

→ **Đáp án: a,b,d đúng; c : sai.**

Câu 9: Cho thông tin sau:

Quanh năm gió Tín phong thổi trên lãnh thổ nước ta và biển Đông, nhưng tùy mùa mà tính chất của nó có thay đổi. Gió Tín phong có dạng độc lập nhất vào mùa xuân, khi hai luồng gió mùa đều yếu, khi đó nó xuất phát từ rìa tây nam của cao áp Thái Bình Dương và có hướng đông nam rõ rệt. Trong mùa hè, gió Tín phong thường thổi xen kẽ với các đợt gió mùa tây nam. Sang thu – đông, gió Tín phong thường phụ thuộc vào cao áp Xibia và thổi theo hướng đông bắc.

- a) Gió Tín phong bán cầu Bắc hoạt động quanh năm trên lãnh thổ nước ta.
- b) Do tác động của Tín phong bán cầu Bắc, vào mùa đông ở miền Bắc thường xuất hiện những ngày nắng ấm xen kẽ những ngày thời tiết âm u.
- c) Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân chủ yếu gây ra mùa khô cho Tây Nguyên và Nam Bộ.
- d) Gió Tín phong kết hợp với hoạt động của dải hội tụ gây nên sự phân hóa mưa – khô ở hai sườn dãy Trường Sơn của nước ta.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 10: Cho thông tin sau:

Không khí cực đới (Pc) thường tràn xuống Việt Nam theo hai đường, một đường từ lục địa đi thẳng xuống qua lãnh thổ Trung Quốc, một đường dịch quá về phía đông qua biển Nhật Bản, Hoàng Hải, Đông Hải. Trên chặng đường dài hàng nghìn cây số ấy, không khí cực đới tất yếu phải biến tính, nóng lên đến 20C về mùa đông và 0,50C về mùa hạ cho mỗi vĩ tuyến, đồng thời cũng tăng ẩm. Thành thử khi đến Việt Nam, tùy đường di chuyển mà gọi là khối khí cực đới biến tính qua đất liền (NPc đất) hay khối khí cực đới biến tính qua biển (NPc biển).

a) Bản chất gió mùa mùa đông ở nước ta là khối khí cực lục địa.

b) Trong suốt mùa đông, gió mùa Đông Bắc di chuyển vào nước ta đều mang tính chất lạnh và khô.

c) Gió mùa Đông Bắc khi di chuyển trên lãnh thổ nước ta bị biến tính do tác động của lãnh thổ và địa hình.

d) Gió mùa mùa đông gây nên một mùa đông lạnh cho khí hậu nước ta từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

Câu 11: Cho thông tin sau:

Trên thực tế, chế độ mùa đông không phải thành lập một lần, cao áp Xibia không phải tĩnh tại một chỗ rồi phát gió đi như trên các bản đồ khí áp trung bình, mà trái lại cao áp Xibia là một vùng gió xoáy tản di chuyển từ tây sang đông, đi về áp thấp Aleut, hay chệch về phía đông nam ra mạn Đài Loan và tây Thái Bình Dương rồi biến tính.

a) Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ áp cao Xibia.

b) Khi vào lãnh thổ Việt Nam, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục suốt mùa đông.

c) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh kéo dài 2 – 3 tháng.

d) Vào mùa xuân, gió mùa Đông Bắc di chuyển lệch đông qua biển gây hiện tượng nồm ẩm cho miền Bắc.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

Câu 12: Cho thông tin sau:

Sự diễn biến của gió mùa mùa hạ cũng rất phức tạp, nguồn gốc của các luồng gió mùa mùa hạ cũng không đồng nhất trong thời gian và không gian. Xét về nguồn gốc, gió mùa mùa hạ có khi là tín phong nam bán cầu đổi hướng khi vượt qua xích đạo lên bắc bán cầu, có khi chỉ là gió bắc bán cầu bị hút vào áp thấp nóng Ấn Độ - Mianma.

a) Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 năm sau.

b) Gió tây nam đầu mùa gây thời tiết nóng và khô ở ven biển Trung bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc nước ta.

c) Kết quả tác động của khối khí nhiệt đới ẩm từ bắc Ấn Độ Dương đến nước ta là làm cho mùa mưa ở Duyên hải miền Trung đến sớm hơn.

d) Tác động của dải hội tụ nhiệt đới ở nước ta là gây mưa lớn vào mùa hạ, tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam.

→ **Đáp án: b,d đúng; a,c : sai.**

Câu 13: Cho thông tin sau:

Áp thấp nhiệt lực Ấn Độ - Mianma đã xuất hiện từ tháng 3 và tháng 4, là những tháng nóng nhất ở Ấn Độ, Mianma, miền tây bán đảo Đông Dương và Nam Bộ Việt Nam, áp thấp này rất sâu, áp suất trung bình khoảng 995 mb và hút gió từ bắc Ấn Độ Dương, cụ thể là từ vịnh Bengan. Gió từ vịnh Bengan cũng thổi tới bán đảo Đông Dương theo hướng tây nam, hướng của gió mùa mùa hạ.

a) Đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm ảnh hưởng đến nước ta có nguồn gốc từ Bắc Ấn Độ Dương.

b) Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương vào nước ta gây mưa lớn cho Tây Nguyên và Nam Bộ.

c) Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương kết hợp với áp thấp Bắc Bộ gây hiện tượng phơn ở Bắc Trung Bộ.

d) Hiện tượng phơn đầu hạ làm cho mùa mưa ở Duyên hải miền Trung của nước ta đến sớm hơn.

→ **Đáp án: a,b đúng; c,d sai.**

Câu 14: Cho thông tin sau:

Khí hậu nội chí tuyến gió mùa ẩm của nước ta không thuần nhất trên toàn quốc, mà có sự phân hóa rất đa dạng trong không gian, do tác động phối hợp mật thiết giữa địa hình và vị trí địa lí đối với sự phân bố của các trung tâm cao hạ áp lớn và hoàn lưu khí quyển.

a) Sự hình thành gió mùa Đông Nam ở Bắc Bộ nước ta do kết hợp giữa gió mùa Tây Nam và dãy Trường Sơn.

b) Nguyên nhân gây mưa cho đồng bằng Bắc Bộ nước ta là gió mùa Đông Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và bão.

c) Sự kết hợp giữa gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương với dãy Trường Sơn là nguyên nhân hình thành gió phơn.

d) Tín phong bán cầu Bắc kết hợp với địa hình là nguyên nhân gây nên mùa khô cho Tây Nguyên và Trung Bộ.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d sai.**

Câu 15: Cho thông tin sau:

Do đặc điểm nóng ẩm của khí hậu nhiệt đới, các quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ làm cho bề mặt địa hình bị thay đổi. Ở một số khu vực đá vôi hình thành địa hình các - xơ với các dạng hang động, thung khô và các cánh đồng các - xơ.

a) Do khí hậu mang tính chất nhiệt đới, với nền nhiệt cao, nên địa hình nước ta nghiêng theo hướng tây bắc – đông nam.

b) Địa hình các – xơ phổ biến nhất ở miền Trung nước ta với nhiều hang động nổi tiếng.

c) Các cánh đồng các – xơ, thung khô, hang động các – xơ không xuất hiện ở Nam Bộ.

d) Việc hình thành các dạng địa hình độc đáo ở vùng núi đá vôi là biểu hiện của quá trình phong hóa hóa học tác động lên địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta.

→ **Đáp án: d đúng; a,b,c sai.**

Câu 16: Cho thông tin sau:

Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên đất liền. Nước ta có khoảng 2360 con sông có chiều dài trên 10 km. Tổng lượng nước của sông ngòi nước ta khoảng 839 tỉ m³/năm. Tổng lượng phù sa của các hệ thống sông khoảng 200 triệu tấn/năm.

a) Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn là kết quả của quá trình phong hóa mạnh mẽ ở các khu vực địa hình đồi núi.

b) Lượng mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ làm cho sông ngòi của nước ta có độ đục cao.

c) Chế độ nước sông thất thường chủ yếu do tác động của chế độ mưa, địa hình, lớp phủ thực vật, con người.

d) Địa hình đồi núi nước ta bị chia cắt mạnh là nguyên nhân chủ yếu làm cho nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

→ **Đáp án: a,c,d đúng; b : sai.**

Câu 17: Cho thông tin sau:

Hệ sinh thái rừng nguyên sinh phổ biến ở nước ta là rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. Do ảnh hưởng của gió mùa nên nước ta có các loại rừng nhiệt đới gió mùa khác nhau, từ rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá, rừng thưa khô rụng lá, trảng cỏ, cây bụi.....

a) Thảm thực vật rừng nước ta đa dạng về kiểu hệ sinh thái là do khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng.

b) Sinh vật ôn đới chiếm ưu thế nhưng cũng có những loài cây cận nhiệt như dẻ, re, pơ mu, động vật có chồn, gấu lông dày xuất hiện ở phần lãnh thổ phía Bắc của dãy Bạch Mã.

c) Ở những vùng núi thấp mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mùa khô không rõ rệt, hình thành hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh – một kiểu hệ sinh thái giàu có nhất, đa dạng sinh học cao nhất hiện còn được bảo tồn ở một số vườn quốc gia như Cúc Phương – Ninh Bình, Vũ Quang – Hà Tĩnh.

d) Do khí hậu nước ta có sự phân hóa phức tạp theo vĩ độ và độ cao nên thảm thực vật cũng có sự thay đổi theo vĩ độ và độ cao địa hình.

→ **Đáp án: a,c,d đúng; b : sai.**

Câu 18: Cho thông tin sau:

Sự thất thường trong chế độ nhiệt chủ yếu diễn ra ở miền Bắc, nơi mà gió mùa đông bắc đã mang lại không khí lạnh từ vùng ôn đới, số tháng có nhiệt độ xấp xỉ giá trị trung bình ở vùng Đông Bắc chỉ khoảng 30%, ở đồng bằng Bắc Bộ là 40%, còn ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ được trên 50%. Cường độ thất thường được thể hiện qua sự dao động của nhiệt độ năm lạnh nhất và năm nóng nhất so với trị số trung bình.

a) Gió mùa Đông Bắc làm thời tiết miền Bắc nước ta có nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa sau lạnh ẩm.

b) Thời tiết ở miền Bắc vào mùa đông thất thường do gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, frông.

c) Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt năm thấp.

d) Gió mùa Đông Bắc làm cho chế độ nhiệt của nước ta có sự phân hóa theo chiều Đông – Tây.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 19: Cho thông tin sau:

Nhìn trên bản đồ sông ngòi, ta thấy ngay một mạng lưới dày đặc, hệ quả của một lượng nước mưa lớn (bình quân năm khoảng 1 900 mm) cắt xẻ địa hình đồi núi trùng điệp từ bắc chí nam và đổ ra các châu thổ lớn nhỏ ven biển Đông.

- a) Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc do địa hình nhiều đồi núi và lượng mưa lớn.
- b) Sông ngòi nước ta chủ yếu nhỏ, hướng tây bắc – đông nam, phần lớn đổ ra biển Đông.
- c) Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn chủ yếu do xâm thực mạnh ở đồi núi.
- d) Phần lớn sông ngòi ngắn, dốc do tác động của sự phân bậc địa hình vùng đồi núi.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

Câu 20: Cho thông tin sau:

Các sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Cửu Long đều có diện tích lưu vực bên ngoài lãnh thổ lớn (sông Hồng 57,3%; sông Mã 38%; sông Cả 34,8%; sông Cửu Long 91%). Điều đó sẽ dẫn đến hệ quả là đa phần nước sông ngòi của ta được đưa vào từ bên ngoài lãnh thổ, nhất là sông Cửu Long và tình hình lũ kiệt không chỉ phụ thuộc vào lượng mưa trong nước, ta phải tính đến hiện tượng này khi sử dụng nguồn nước và chống lũ, hạn.

- a) Sông ngòi nước ta có lưu lượng nước lớn và hàm lượng phù sa cao.
- b) Nguyên nhân làm sông ngòi nhiều nước là do mưa lớn, nước từ ngoài lãnh thổ.
- c) Do phần lớn sông ngòi xuất phát từ ngoài lãnh thổ nên tổng lượng cát bùn lớn.
- d) Chế độ nước sông phụ thuộc chủ yếu vào địa hình, lưu vực, lượng mưa, thực vật.

→ **Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.**

Câu 21: Cho thông tin sau:

Nếu đặc trưng hình thái của lưu vực sông như mật độ, diện tích lưu vực, chiều dài và độ dốc phụ thuộc chủ yếu vào cấu trúc địa chất – địa hình thì đặc trưng về thủy chế như lưu lượng toàn phần, dòng chảy mặt, dòng chảy ngầm, nhịp điệu dòng chảy trong năm, lượng phù sa, thì lại do lượng mưa năm và chế độ mưa mùa quyết định.

- a) Chế độ nước sông ở nước ta phụ thuộc chủ yếu vào lưu vực sông, địa hình, chế độ mưa, lớp phủ thực vật.
- b) Sông ngòi nước ta có sự phân hóa phức tạp chủ yếu do hoạt động sản xuất, cấu trúc địa chất, gió mùa.
- c) Sông ngòi ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có sự phân hóa do đặc điểm lãnh thổ , cấu trúc địa hình.
- d) Tính chất trẻ lại của sông ngòi nước ta biểu hiện chủ yếu qua tốc độ dòng chảy lớn, sông lăm thác ghềnh, thung lũng sông khá hẹp.

→ **Đáp án: a,b,d đúng; c : sai.**

Câu 22: Cho thông tin sau:

Tổng lượng phù sa của sông ngòi tới 200 triệu tấn/năm, trong đó riêng sông Hồng đã vận chuyển 120 triệu tấn/năm, chiếm khoảng 60% , còn sông Mê Công vận chuyển 70 triệu tấn/năm, chiếm 35%. Độ đục bình quân nhiều năm của sông ngòi là 223g/m³, còn ở các vùng núi đá vôi độ đục lại giảm mạnh, chỉ đạt trên dưới 70g/m³.

- a) Sông ngòi nước ta giàu phù sa nhưng có sự phân hóa khác nhau giữa các hệ thống sông.
- b) Các dòng sông lớn đồng thời cũng là những dòng sông vận chuyển nhiều phù sa nhất.
- c) Tổng lượng cát bùn lớn là hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi.
- d) Sông Hồng có diện tích lưu vực lớn hơn nên vận chuyển được nhiều phù sa hơn sông Mê Công.

Công.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 23: Cho thông tin sau:

Hai nhân tố chính chi phối mạng lưới sông ngòi ở nước ta là lượng mưa và cấu trúc địa hình, đều có sự phân hóa mạnh mẽ giữa vùng núi và vùng đồng bằng châu thổ, giữa vùng đón gió ẩm và vùng khuất gió hoặc có gió phơn, tất yếu sẽ khiến cho mạng lưới sông ngòi phải có sự khác nhau rõ rệt giữa các vùng trong nước.

- a) Phần lớn sông ngòi nước ta chảy theo hướng tây bắc – đông nam.
- b) Mật độ sông ngòi ở vùng Tây Bắc thấp do địa hình núi hiểm trở.
- c) Ở các vùng núi đá vôi có mật độ sông ngòi dày nhất nước ta.
- d) Địa hình có ảnh hưởng đến sông ngòi thông qua các yếu tố như hướng, độ dốc, lưu lượng nước.

→ **Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.**

Câu 24: Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16⁰ B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a) Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh ẩm.
- b) Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến miền Nam do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.
- c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa Đông ở miền Bắc.

→ **Đáp án: a,d đúng; b,c : sai.**

Câu 25: Cho thông tin sau:

Quá trình hình thành đất feralit, đất có sự tích lũy cao các oxit sắt (Fe_2O_3) và nhôm (Al_2O_3), được hình thành dưới điều kiện nhiệt độ cao, lượng mưa dồi dào, khiến cho sự phong hóa nham thạch tiến hành mạnh mẽ, đặc biệt là phong hóa hóa học mang tính oxy hóa, đã phát triển rộng khắp Việt Nam, đâu đâu cũng thấy màu đất đỏ vàng với các biến dạng theo nham và theo điều kiện rửa trôi oxit.

- a) Đất feralit là loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta.
- b) Quá trình hình thành đất feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- c) Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, phong hóa diễn ra với cường độ mạnh tạo nên một lớp đất dày.
- d) Đất feralit hình thành trên đá vôi phân bố chủ yếu ở các tỉnh thuộc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 26: Cho thông tin sau:

Quá trình feralit được xúc tiến trong môi trường axit, ngoài axit vô cơ từ đá mẹ, còn có sự tham gia của axit nitơ trong nước mưa và axit hữu cơ từ lớp mùn, vì thế đất feralit thường chua, độ pH khoảng 4,5 – 5,5. Sự phong hóa triệt để các khoáng nguyên sinh như fenspat và mica cũng như các khoáng thứ sinh như các silicat Fe và Al, đã giải phóng SiO_2 , Al_2O_3 và Fe_2O_3 . Trong điều kiện mưa nhiều, các cation kiềm, kiềm thổ và cả SiO_2 đều bị rửa trôi mạnh, tạo nên sự tích tụ của khoáng Kaolinit và các xetxkioxyt Fe và Al (R_2O_3).

- a) Đất feralit ở nước ta thường chua, tầng đất mỏng, nhiều oxit sắt và oxit nhôm.
- b) Đất feralit thường bị chua do mưa nhiều làm rửa trôi các chất bazơ dễ tan trong đất.
- c) Sự tích tụ oxit sắt (Fe_2O_3) và oxit nhôm (Al_2O_3) làm đất có màu đỏ vàng đặc trưng.
- d) Đất feralit có nguồn gốc từ đá mẹ axit thường thoáng khí, khả năng giữ nước tốt.

→ **Đáp án: b,c đúng; a,d : sai.**

Câu 27: Cho thông tin sau:

Đất nước ta không rộng, lại nằm gọn trong vòng nội chí tuyến bắc bán cầu, lẽ ra số lượng kiểu loại đất không phong phú, nhất là khi quá trình hình thành đất feralit đã là quá trình chủ đạo và chiếm phần lớn diện tích đất đai (65,2%). Song, trên thực tế phân loại thổ nhưỡng, đã phát hiện 19 nhóm và 54 đơn vị đất chủ yếu, còn chi tiết nữa thì đến 373 đơn vị đất.

- a) Đất ở nước ta rất đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- b) Sự đa dạng của các loại đất là kết quả tác động của nhân tố khí hậu và địa hình.
- c) Ở vùng đồi núi, đá mẹ khác nhau tạo nên các loại đất feralit có tính chất khác nhau.
- d) Nhân tố có ý nghĩa quyết định đến thành phần cơ giới của đất là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

Câu 28: Cho thông tin sau:

Gió mùa Đông Bắc là loại gió có nguồn gốc từ vùng khí áp Xi-bia (Siberia) di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Bắc vào nước ta, hoạt động từ dãy Bạch Mã trở ra Bắc. Nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm và có mưa phùn.

- a) Vùng khí áp Xi-bia là trung tâm áp cao.
- b) Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam, gió mùa Đông Bắc càng biến tính, ít lạnh hơn.
- c) Giữa đầu mùa đông thời tiết lạnh, khô là do khối khí này di chuyển qua biển và thổi vào nước ta.
- d) Gió mùa Đông Bắc là một trong những nguyên nhân làm cho mùa khô ở miền Bắc không sâu sắc như ở miền Nam.

→ **Đáp án: a,b,d đúng; c : sai.**

Câu 29: Cho thông tin sau:

Tại Việt Nam, 3/4 đất đai là đồi núi, thì ảnh hưởng lớn lao nhất của địa hình đến sự hình thành và phân bố đất đai đã tạo điều kiện cho quy luật đai cao phát huy tác dụng. Quá trình feralit chỉ mạnh từ 150m trở xuống, càng lên cao quá trình feralit yếu dần, cường độ phong hóa đá mẹ giảm, tốc độ phân giải chất hữu cơ cũng giảm, làm cho đất có phần diện mỏng hơn, mùn nhiều lên, nhưng

lại hạn chế quá trình hình thành kết von và đá ong.

a) Loại đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là đất feralit có mùn và đất mùn.

b) Đất mùn chiếm ưu thế từ độ cao 1 600 – 1 700m trở lên chủ yếu do nhiệt độ hạ thấp, rừng kém phát triển.

c) Quá trình feralit ngừng trệ ở độ cao 2 600 m trở lên do ảnh hưởng của độ cao địa hình và đặc điểm khí hậu.

d) Do địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ nên đất feralit có mùn là loại đất chủ yếu ở nước ta.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 30: Cho thông tin sau:

Như vậy, sự luân phiên của các khối khí hoạt động theo mùa khác nhau cả về hướng và về tính chất đã tạo nên sự phân mùa của khí hậu Việt Nam. Miền Bắc có hai mùa khí hậu là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; giữa hai mùa có thời kì chuyển tiếp. Miền Nam có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

a) Gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa đông lạnh kéo dài 2 – 3 tháng ở miền Bắc nước ta.

b) Gió Tín Phong bán cầu bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô cho Tây Nguyên và Nam Bộ.

c) Mùa mưa ở miền Trung đến muộn hơn so với cả nước chủ yếu là do tác động của dải hội tụ nhiệt đới.

d) Mưa ngẫu nhiên ra vào tháng 8 ở đồng bằng Bắc Bộ , nguyên nhân là do gió mùa Đông Nam.

→ **Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.**

Câu 31: Cho thông tin sau:

Do đặc điểm nóng ẩm của khí hậu nhiệt đới, các quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ làm cho bề mặt địa hình bị thay đổi. Ở một số khu vực đá vôi hình thành địa hình các-xơ với các dạng hang động, thung khô và các cánh đồng các-xơ như ở Quảng Bình, Hà Giang, Ninh Bình...

a) Ở nước ta nhiều hang động được hình thành ở các vùng núi đá vôi.

b) Địa hình các-xơ phát triển phổ biến ở vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta.

c) Quá trình phong hóa hóa học thúc đẩy hòa tan và phá hủy đá vôi, hình thành địa hình các-xơ.

d) Nguyên nhân chủ yếu làm cho địa hình caxơ khá phổ biến ở nước ta là Bề mặt đá vôi, nhiệt độ cao, mất lớp phủ thực vật.

→ **Đáp án: a,b,c đúng; d : sai.**

Câu 32. Cho thông tin sau:

Nhiệt độ trung bình năm đều lớn hơn 20 °C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm 1500 – 2000 mm/ năm, độ ẩm trên 80%. Chịu tác động mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa, với hai mùa gió chính là gió mùa đông và gió mùa hạ.

a) Đây là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

b) Trên lãnh thổ nước ta chỉ có gió mùa hoạt động.

c) Nhiệt độ trung bình năm lớn do nằm trong vùng nội chí tuyến.

d) Lượng mưa phân bố đều trên khắp lãnh thổ do các khối khí di chuyển qua biển.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

Câu 33: Cho thông tin sau

Hệ quả của quá trình xâm thực, bào mòn mạnh mẽ bề mặt địa hình ở miền đồi núi là sự bồi tụ, hình thành các đồng bằng hạ lưu sông. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long có những khu vực hàng năm mở rộng ra biển từ vài chục đến hàng trăm mét như vùng Kim Sơn (Ninh Bình)...

- a) Hai quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta là bóc mòn và bồi tụ.
- b) Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi là sự mở rộng của đồng bằng hạ lưu.
- c) Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long là kết quả bồi tụ của sông ngòi trên thềm lục địa rộng.
- d) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích lớn hơn Đồng bằng sông Hồng do sông ngòi có tổng lượng phù sa lớn hơn.

→ **Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.**

Câu 34: Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI (TRẠM HÀ NỘI)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (^o C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB thống kê, 2022)

- a) Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là 23,6^oC, biên độ nhiệt năm là 12,5^oC.
- b) Tổng lượng mưa lớn đạt 1667,2 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9.
- c) Tính chất khí hậu của Hà Nội là nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh.
- d) Để thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội, biểu đồ cột là thích hợp nhất.

→ **Đáp án: b,c đúng; a,d : sai.**

Câu 35: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2021 TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG ĐÀ NẴNG

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	34,7	32,1	14,6	21,4	2,1	38,5	12,5	93,5	800,4	782,8	271,0	485,8

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

- a) Tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 9.
- b) Mùa mưa kéo dài từ tháng 1 đến tháng 5.
- c) Lượng mưa trung bình năm của Đà Nẵng là 2492,1mm.
- d) Lượng mưa lớn vào thu đông chủ yếu do hoạt động của gió mùa và dải hội tụ nhiệt đới.

→ **Đáp án: a,d đúng; b,c : sai.**

Câu 36. Cho bảng số liệu: NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

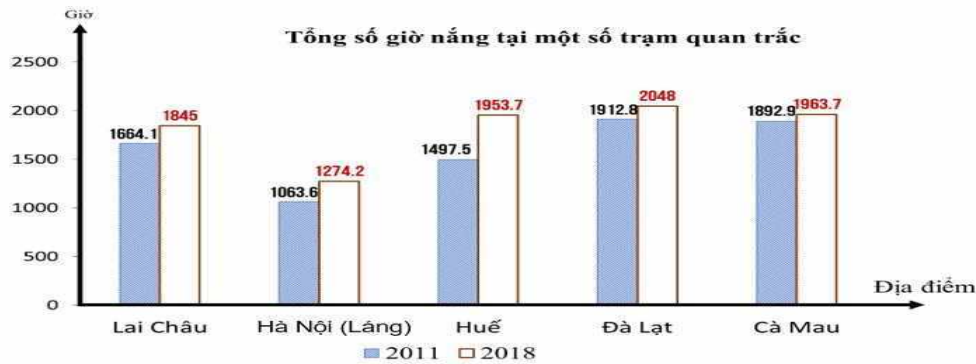
Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1(°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn (Lạng sơn)	13,1	21,7	21,3
Láng (Hà Nội)	16,6	29,4	23,9
Huế (Thừa Thiên Huế)	19,9	29,2	25,1
Cần Thơ (TP. Cần Thơ)	25,4	26,9	25,9

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng- QCVN 02:2021/BXD)

- Nhiệt độ trung bình năm nước ta tăng dần từ Bắc vào Nam.
- Biên độ nhiệt năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới.
- Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông.

→ **Đáp án: a,c,d đúng; b : sai.**

Câu 37: Cho biểu đồ:



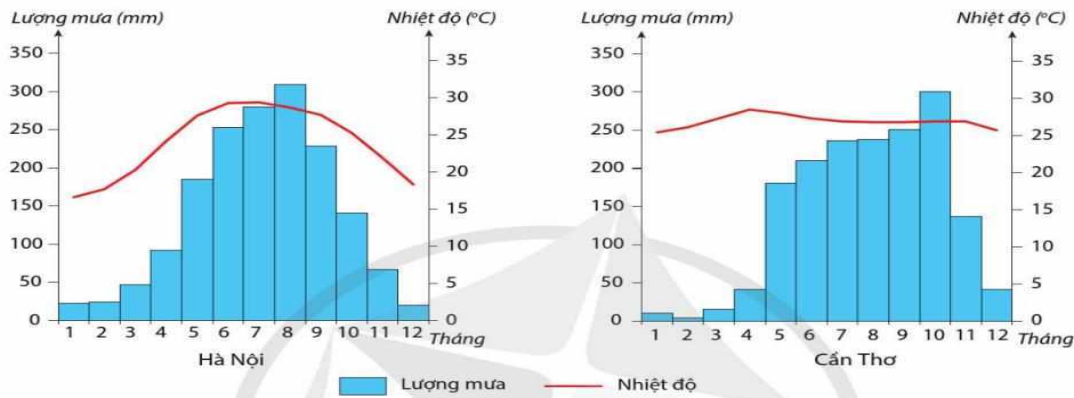
(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2018, <https://www.gso.gov.vn>)

- Đà Lạt luôn có số giờ nắng cao nhất, Hà Nội là thấp nhất.
- Số giờ nắng tăng dần từ nam ra bắc và chênh lệch rất lớn.
- Số giờ nắng ở các địa điểm phía Bắc thường nhỏ hơn phía Nam.
- Số giờ nắng của các địa điểm năm 2018 đều nhỏ hơn năm 2011.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.**

Câu 38: Cho biểu đồ:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA Ở HÀ NỘI VÀ CẦN THƠ



Hình 3.1. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa ở Hà Nội và Cần Thơ

- a) Hà Nội có biên độ nhiệt nhỏ hơn Cần Thơ.
 - b) Cần Thơ có mùa khô sâu sắc hơn Hà Nội.
 - c) Hà Nội có một số tháng nhiệt độ dưới 20°C là do ảnh hưởng của gió Tín phong bán cầu Bắc.
 - d) Hà Nội có mùa khô ít sâu sắc hơn là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào cuối mùa đông.
- **Đáp án: a,d đúng; b,c sai.**

Câu 39: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2021 TẠI TRẠM QUAN TRẮC ĐÀ NẴNG
(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	20,3	22,3	25,8	27,5	29,6	31,1	30,9	30,8	27,8	26,8	25,1	22,4

- a) Nhiệt độ trung bình năm tại trạm Đà Nẵng cao, đạt $26,7^{\circ}\text{C}$ vượt tiêu chuẩn khí hậu nhiệt đới.
- b) Biên độ nhiệt năm ở Đà Nẵng nhỏ, chỉ $10,8^{\circ}\text{C}$ do không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- c) Đà Nẵng thuộc miền khí hậu phía Nam, tính chất cận xích đạo nóng quanh năm, không có tháng dưới 20°C .
- d) Để thể hiện diễn biến nhiệt độ các tháng trong năm tại trạm Đà Nẵng, biểu đồ cột, đường và tròn là thích hợp.

→ **Đáp án: a,c đúng; b,d sai.**

Câu 40. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH VÀ LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2021 TẠI HUẾ

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	18,2	21,1	24,3	26,8	29,4	30,6	30,0	30,5	27,2	25,2	22,8	20,4
Lượng mưa (mm)	190,3	361,1	112,4	68,6	1,7	32,0	27,0	52,6	535,6	1 438,3	825,9	490,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021)

- a) Chế độ nhiệt của Huế tương đối điều hòa.
- b) Hiện tượng hạn hán xảy ra vào đầu đông.
- c) Mùa mưa xảy ra vào thời kì thu đông.
- d) Chế độ mưa chịu tác động của gió và địa hình.

→ Đáp án: a,c,d đúng; b : sai.

Câu 41: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI CÀ MAU
(Đơn vị : mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	0,1	0,9	105,2	327,0	319,5	225,4	565,0	228,3	409,2	352,7	313,3	71,9

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

- Lượng mưa ở Cà Mau năm 2022 lớn, tổng lượng mưa đạt trên 2 000 mm.
- Mùa mưa ở Cà Mau kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11.
- Cà Mau có mưa vào mùa hè chủ yếu do các luồng gió Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- Để thể hiện lượng mưa năm 2022 của Cà Mau, biểu đồ cột, đường, kết hợp là thích hợp.

→ Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.

Câu 42: Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM SƠN TÂY
(Đơn vị : m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước	1 270	1 070	910	1 060	1 880	4 660	7 630	9 040	6 580	4 070	2 760	1 690

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 8 – Cảnh Diệu, Lê Thông – Đỗ Thanh Bình (đồng tổng chủ biên), NXB Đại học sư phạm)

- Chế độ nước của sông Hồng có hai mùa rõ rệt.
- Mùa cạn của sông Hồng từ tháng 5 đến tháng 10.
- Mùa lũ chiếm khoảng 80% lượng nước cả năm.
- Chế độ nước sông chịu ảnh hưởng chủ yếu của địa hình.

→ Đáp án: a,c đúng; b,d : sai.

Câu 43: Cho bảng số liệu

LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY CỦA SÔNG BA VÀ SÔNG ĐỒNG NAI
(Đơn vị : m³/s)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Sông Ba	129	77,1	47,3	44,9	85	170	155	250	366	682	935	332
Sông Đồng Nai	103	66,2	48,4	59,8	127	417	751	1345	1317	1279	594	239

- Tổng lưu lượng nước và lưu lượng nước trung bình của sông Ba nhỏ hơn sông Đồng Nai.
- Sông Đồng Nai có tháng đỉnh lũ chậm hơn sông Ba.
- Sông Ba có số tháng lũ nhiều hơn sông Đồng Nai.
- Sông Đồng Nai có mùa lũ lệch về thu đông.

→ Đáp án: a,b đúng; c,d : sai.

Câu 44. Cho đoạn thông tin:

Ngày 16/12 sẽ có một đợt gió mùa Đông Bắc mạnh ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ. Đây đợt rét đậm, rét hại đầu tiên trong mùa Đông năm 2023 - 2024 tại miền Bắc, với nhiệt độ thấp nhất dưới 10°C.

(Nguồn: baochinhphu.vn)

- a) Khu vực Bắc Bộ chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.
- b) Khu vực Đông Bắc ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc hơn so với khu vực Tây Bắc.
- c) Các dãy núi hình cánh cung chặn bớt ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. C
- d) Gió mùa Đông Bắc thổi liên tục ở miền Bắc Việt Nam.

→ **Đáp án: a đúng; b, c, d : sai.**

Câu 45. Cho đoạn thông tin:

Từ đêm 16/12 trở đi, do tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh, các tỉnh miền Bắc, Thanh Hóa, Nghệ An khả năng xảy ra đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng. Nhiệt độ thấp nhất ở vùng núi phía bắc có thể xuống dưới 10°C, vùng núi cao xuống dưới 3°C.

(Nguồn: baochinhphu.vn)

- a) Gió mùa Đông Bắc làm cho nhiệt độ cả nước hạ thấp.
- b) Gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng mạnh đến các tỉnh miền Bắc.
- c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân duy nhất khiến cho vùng núi cao lạnh.
- d) Ở cùng một thời điểm, nơi nào có độ cao cao hơn nơi đó lạnh hơn.

→ **Đáp án: b, d đúng; a, c : sai.**

Câu 46. Cho đoạn thông tin sau:

Tại tỉnh Sơn La, tuy mới đầu mùa, nhưng huyện Yên Châu xuất hiện nắng nóng bất thường lên tới 42,2 độ vào ngày 14/4/2024. Đây là ngày nắng nóng nhất kể từ đầu mùa nắng đến nay Ngày 14/4 cũng trở thành ngày có nhiệt độ cao thứ 2 trong tháng 4 tại khu vực này, chỉ kém mức nhiệt lịch sử tháng 4 năm ngoái 0,2 độ C.

Yên Châu, Sơn La là một trong những tâm nóng ở miền Bắc.

(Nguồn: <https://tienphong.vn>)

- a) Sơn La đang đối mặt với một đợt nắng nóng lịch sử.
- b) Nguyên nhân gây ra đợt nóng này chủ yếu là do gió phơn.
- c) Địa hình và địa chất là những tác nhân khiến cho nhiệt độ tăng cao.
- d) Gió Đông Bắc là nguyên nhân quan trọng của đợt nóng này.

→ **Đáp án: a, b, c đúng; d : sai.**

Câu 47. Cho đoạn thông tin sau:

Nam Bộ đang trải qua một trong những mùa khô khốc liệt nhất lịch sử. Ngay từ tháng 1 (năm 2024), miền Đông Nam Bộ đã xuất hiện nắng nóng. Từ cuối tháng 3, nắng nóng mở rộng ra Tây Nam Bộ. Từ đó đến nay, Nam Bộ trải qua nhiều đợt nắng nóng gay gắt, xuất hiện một số ngày nắng nóng đặc biệt gay gắt với nhiều kỷ lục nhiệt độ được thiết lập. Cùng với nắng nóng gay gắt, Nam Bộ cũng trải qua một mùa khô hạn kỉ lục khi một số nơi nhiều tháng không có mưa, gây ra tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn nghiêm trọng.

(Nguồn: <https://vietnamnet.vn>)

- a) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân gây ra tình trạng khô hạn ở Nam Bộ.

b) Hạn hán dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Nam Bộ.

c) Địa hình thấp là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến Nam Bộ có nhiều đất phèn, đất mặn.

d) Nam Bộ là một trong những nơi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu ở nước ta.

→ **Đáp án: b,c,d đúng; a : sai.**

D. TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất ($^{\circ}\text{C}$)
Hà Nội (Láng)	16,9 (tháng 1)	31,6 (tháng 6)

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt năm của Hà Nội ($^{\circ}\text{C}$) (làm tròn đến một số thập phân).

→ **Đáp án: 14,7**

Câu 2. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	18,6	15,3	23,4	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân của độ C).

→ **Đáp án: 23,4**

Câu 3. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2022 TẠI VINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa (mm)	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	1166,7	352,0	718,6	47,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa trong mùa mưa tại Vinh năm 2022? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

→ **Đáp án: 2659**

Câu 4: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ CÀ MAU NĂM 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, năm 2022)

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn nhiệt độ trung bình năm của Cà Mau bao nhiêu? (Làm tròn đến 1 chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$)

→ **Đáp án: 2,8**

Câu 5: Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 1 VÀ THÁNG 7 CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ (ĐƠN VỊ: $^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7
Hà Nội	16,4	28,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt của Hà Nội (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$).

→ **Đáp án: 12,5**

Câu 6: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Đông (Hà Nội) và Vũng Tàu ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)
Hà Đông	23,7
Vũng Tàu	27,1

(Nguồn: SGK Địa lí 12, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết: Vũng Tàu và Hà Đông có chênh lệch nhiệt độ trung bình năm là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$).

→ **Đáp án: 3,4**

Câu 7: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG I VÀ THÁNG VII TẠI HÀ NỘI

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Hà Nội	16,6	29,4

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng – QCVN 02-2021/BXD)

Dựa vào bảng số liệu trên cho biết: biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội là bao nhiêu?

→ **Đáp án: 12,8 $^{\circ}\text{C}$**

Câu 8. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	18,6	15,3	21,3	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Theo Tổng cục thống kê năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)

→ **Đáp án: 24,8**

Câu 9. Cho bảng số liệu:

SỐ GIỜ NẮNG CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

(Đơn vị: giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ nắng	79,2	76,0	22,6	71,6	197,4	169,8	207,3	163,4	134,8	188,0	98,7	106,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2021, NXB thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên tính tổng số giờ nắng của Hà Nội năm 2021. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của giờ).

→ **Đáp án: 1515**

Câu 10: Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI TRẠM QUAN TRẮC HÀ NỘI (LÁNG)
NĂM 2022**

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của °C).

→ **Đáp án: 16,1**

Câu 11: Cho bảng số liệu:

**LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG HUẾ (TỈNH THỪA THIÊN HUẾ)
NĂM 2022**

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381,0	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, tính tổng lượng mưa của các tháng mưa nhiều ở Huế năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

→ **Đáp án: 3652**

Câu 12: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI HUẾ NĂM 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

→ **Đáp án: 3914**

Câu 13: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG LẠNG SƠN

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trạm Lạng Sơn (độ cao 259m; vĩ độ: 9°11'B)	13,4	15,4	18,3	22,6	25,7	27,2	27,2	26,7	25,4	22,5	18,8	14,7

(Nguồn: Trung tâm thông tin và dữ liệu thủy văn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Lạng Sơn (°C) (làm tròn đến một số thập phân).

→ **Đáp án: 21,5**

Câu 14: Tại lưng chừng núi sườn đón gió ẩm (500 m) có nhiệt độ là 25°C, độ cao của đỉnh núi là 2500m. Vậy nhiệt độ ở chân núi sườn khuất gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

→ **Đáp án: 38°C**

Câu 15: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,2	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: SGK Địa lí 12-Nâng cao, NXB Giáo dục 2007)

Theo bảng số liệu, Cho biết Thành phố Hồ Chí Minh có mấy tháng hạn?

→ **Đáp án: 3**

Câu 16. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI NAM ĐỊNH.

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết biên độ nhiệt độ năm tại Nam Định năm 2020 là bao nhiêu °C. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

→ Đáp án: 15

Câu 17. Cho bảng số liệu:

ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI HÀ NỘI

(Đơn vị: %)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	80,0	76,0	82,0	75,0	78,0	71,0	76,0	77,0	75,0	67,0	74,0	60,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết trong năm có bao nhiêu tháng độ ẩm cao hơn mức trung bình năm.

→ Đáp án: 8

Câu 18. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI NAM ĐỊNH

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nam Định	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết trong năm có bao nhiêu tháng có nhiệt độ trung bình cao hơn nhiệt độ trung bình năm?

→ Đáp án: 7

Câu 19. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI VINH (NGHỆ AN) NĂM 2022

(Đơn vị: °C)

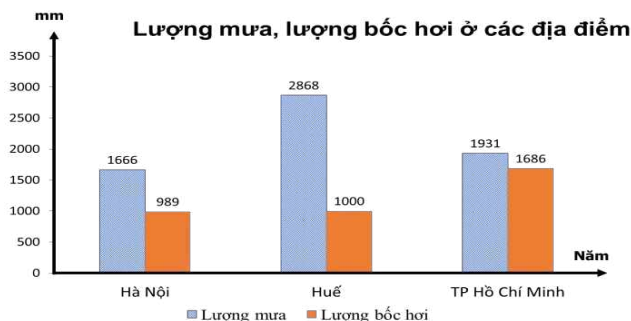
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	19,5	16,3	23,1	24,3	27,4	31,4	30,1	29,0	27,9	24,8	24,7	18,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, tính biên độ nhiệt độ năm tại Vinh năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

→ Đáp án: 15

Câu 20. Cho biểu đồ sau:

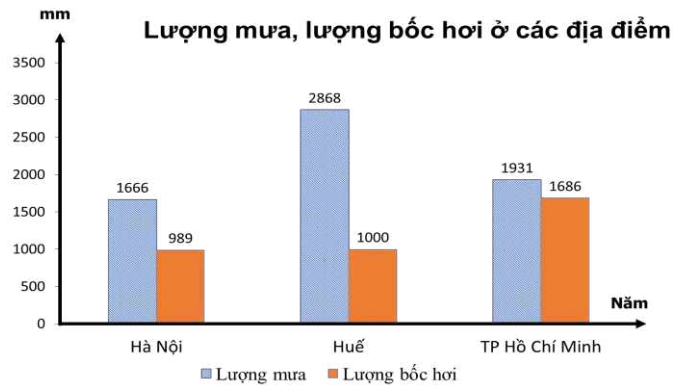


(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết trị số cân bằng ẩm của Huế là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

→ **Đáp án: 1868**

Câu 21. Cho biểu đồ sau:



(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết trị số cân bằng ẩm của thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

→ **Đáp án: 245**

----- **HẾT** -----

THPTQG2025 🌸
Tiktok: @thptqg2025